

UBND QUẬN LONG BIÊN

TRƯỜNG THCS THANH AM



ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI HKII KHỐI 7

Họ và tên:.....

Lớp:

Năm học 2024-2025

Thứ	Thời gian	Buổi	Tiết	Môn	Lớp	GV coi thi
Năm	17/4/2025	Sáng	2	Công nghệ	6,7,8	Theo TKB
			4	GDĐP	6,7,8	Theo TKB
Sáu	18/4/2025	Sáng	3-4	LS&ĐL	6,7,8	Theo TKB
Hai	21/4/2025	Sáng	4	GDCD	6,7,8	Theo TKB
Ba	22/4/2025	Sáng	3-4	KHTN	6,7,8	Theo TKB
Tư	23/4/2025	Sáng	2	HĐTNHN	6,7,8	Theo TKB
			4	Tin	6,7,8	Theo TKB
Năm	24/4/2025	Sáng	3-4	Ngữ văn	6,7,8	Theo phân công
Sáu	25/4/2025	Sáng	3-4	Toán	6,7,8	Theo phân công
Hai	28/4/2025	Sáng	3-4	Tiếng Anh	6,7,8	Theo phân công

MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÝ 7

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

Học sinh ôn tập kiến thức sau:

Bài 15: Đại Ngu thời nhà Hồ (1400 – 1407)

Bài 16. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427)

Bài 17: Đại Việt thời Lê Sơ

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

Học sinh ôn tập kiến thức sau:

- Châu Mỹ :

+ Vị trí địa lí, phạm vi châu Mỹ. Sự phát kiến ra châu Mỹ.

+ Đặc điểm tự nhiên Bắc, Trung và Nam Mỹ.

+ Đặc điểm dân cư, xã hội Bắc, Trung và Nam Mỹ.

- Châu Đại Dương, châu Nam Cực.

II. CẤU TRÚC ĐỀ THI

- Trắc nghiệm: 70%; Tự luận: 30%

III. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN TẬP

A. PHÂN LỊCH SỬ

Câu 1: Trình bày những chính sách cải cách của Hồ Quý Ly và nhận xét những điểm tích cực của các cải cách này.

Câu 2: Trình bày nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

Câu 3: Trình bày sự thành lập của vương triều Lê Sơ.

Câu 4: Trình bày đặc điểm kinh tế xã hội nước ta thời kì Lê Sơ.

B. PHÂN ĐỊA LÝ

Câu 1. Hãy nêu những nét đặc sắc của giới sinh vật trên lục địa Ô-xtrây-li-a.

Câu 2. Trình bày sự hiểu biết của em về lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực.

Câu 3. Hãy mô tả kịch của việc tan băng ở châu Nam Cực do biến đổi khí hậu toàn cầu tác động tới thiên nhiên, con người trên Trái Đất.

Môn: Nghệ thuật 7

I. Nội dung Âm nhạc.

1. Ôn tập bài hát:

- Bài hát Nổi trống lên các bạn ơi
- Bài hát Vui kéo lưới

(Yêu cầu: Hát đúng lời ca, giai điệu, thể hiện đúng tính chất của bài hát.)

2. Ôn tập bài đọc nhạc.

- Bài đọc nhạc số 7.
- Bài đọc nhạc số 8.

(Yêu cầu :Đọc đúng cao độ, trường độ, ghép đúngb lời ca, biết gõ đệm theo âm hình tiết tấu.)

3. Ôn tập nhạc cụ: Các mẫu tiết tấu bằng nhạc cụ gõ.

(Yêu cầu thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng cho bài hát, biết vận dụng bộ gõ cơ thể vào bài hát và đọc nhạc.)

II. Nội dung Mĩ thuật.

- Những mảnh ghép thú vị
- Vẽ chân dung.

(Yêu cầu biết vẽ tranh trang trí, thực hành giấy khổ A4)

Môn: Giáo dục thể chất 7

I. Nội dung ôn tập.

- Chủ đề: Chạy cự li trung bình

II. Yêu cầu.

- Học sinh biết cách thực hiện phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình và hoàn thành cự li: (Nam: 400 - 500m; Nữ: 250 - 350m)

MÔN: GDCD KHỐI 7

A. Phạm vi ôn tập

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

- Phòng chống bạo lực học đường.
- Quản lý tiền.
- Phòng chống tệ nạn xã hội.
- Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.

* Yêu cầu:

- Học sinh nắm được kiến thức phần nội dung bài học (Phần kiến thức đóng khung trong SGK)
- Xem lại phần luyện tập, vận dụng trong SGK.

II. Các dạng câu hỏi:

- Câu hỏi trắc nghiệm khách quan.
- Câu hỏi tự luận.
- Bài tập giải quyết vấn đề thực tiễn.
- Tìm và giải thích được một số tục ngữ, thành ngữ, ca dao, danh ngôn liên quan đến chủ đề.
- Liên hệ bản thân.

B. Cấu trúc đề kiểm tra

I. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: gồm 20 câu hỏi mỗi câu 0.25 điểm

II. Trắc nghiệm chọn câu trả lời đúng sai: gồm 2 câu mỗi câu 1.0 điểm

III. Tự luận: gồm 1 câu hỏi và bài tập tự luận 3.0 điểm

C. Một số câu hỏi tham khảo

I. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Văn bản pháp luật nào sau đây thể hiện rõ nhất quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình?

- A. Luật trẻ em (năm 2016).
- B. Bộ luật Dân sự (năm 2015).
- C. Bộ luật Hình sự (năm 2015).
- D. Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014).

Câu 2. Pháp luật Việt Nam không nghiêm cấm hành vi nào sau đây?

- A. Tổ chức đánh bài ăn tiền.
- B. Tổ chức mua - bán dâm.
- C. Tổ chức các tội phạm ma túy.
- D. Hành nghề mê tín dị đoan.

Câu 3. Hành vi nào sau đây được coi là tệ nạn xã hội?

- A. Xả rác không đúng nơi quy định.
- B. Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy.
- C. Xả chất thải chưa qua xử lý ra môi trường.
- D. Bán thực phẩm không đảm bảo chất lượng.

Câu 4. Nguyên nhân chủ quan nào dưới đây dẫn đến tệ nạn xã hội?

- A. Tác động tiêu cực từ môi trường sống.
- B. Thiếu sự quan tâm, giáo dục từ gia đình.
- C. Mặt trái của nền kinh tế thị trường.
- D. Thiếu hụt kiến thức, kỹ năng sống.

Câu 5. Mối quan hệ giữa anh em trong gia đình được đề cập đến trong câu tục ngữ nào sau đây?

- A. Anh em như thể chân tay.
- B. Con hơn cha là nhà có phúc.
- C. Sảy cha còn chú, sảy mẹ bú dì.
- D. Con có cha như nhà có nóc.

Câu 6. Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống (....) trong khái niệm sau: “..... là những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật, mang tính phổ biến và gây hậu quả nghiêm trọng về mọi mặt đối với đời sống xã hội”.

A. Tệ nạn xã hội. B. Xâm hại trẻ em. C. Bạo hành trẻ em. D. Ngược đãi động vật.

Câu 7. Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống (....) trong khái niệm dưới đây: “..... là tập hợp những người gắn bó với nhau trong hôn nhân, quan hệ huyết thống; quan hệ nuôi dưỡng làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa họ với nhau”?

A. Gia đình. B. Nhà trường. C. Xã hội. D. Bạn bè.

Câu 8. Con cái không được phép thực hiện hành vi nào sau đây đối với cha mẹ?

A. Giúp đỡ cha mẹ những công việc gia đình. B. Yêu quý, kính trọng, biết ơn cha mẹ.
C. Chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ. D. Ngược đãi và xúc phạm cha mẹ.

Câu 9. Theo quy định của pháp luật, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ nào sau đây?

A. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con. B. Ép buộc con làm điều trái pháp luật.
C. Ép buộc con làm điều trái đạo đức. D. Phân biệt đối xử giữa các con.

Câu 10. Câu ca dao, tục ngữ nào dưới đây nói lên mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình?

A. Không thầy đố mày làm nên. B. Chọn bạn mà chơi, chọn nơi mà ở.
C. Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy. D. Thuận vợ thuận chồng, tát biển Đông cũng cạn.

Câu 11. Ý kiến nào dưới đây không đúng khi bàn về vai trò của gia đình?

A. Gia đình là cái nôi nuôi dưỡng tâm hồn, nhân cách của mỗi người.
B. Gia đình không có vai trò gì trong việc nuôi dưỡng, giáo dục con cháu.
C. Gia đình là điểm tựa để chính ta phấn đấu vươn lên trong cuộc sống.
D. Duy trì nòi giống là một trong những vai trò cơ bản của gia đình.

Câu 12. Đọc tình huống sau và trả lời câu hỏi: A rất thích vẽ và vẽ rất đẹp nên được các bạn bầu làm nhóm trưởng cho tờ báo tường của lớp. A xin mẹ cho đi học lớp vẽ ở Cung thiếu nhi nhưng mẹ không đồng ý vì sợ học vẽ ảnh hưởng đến việc học ở trường của A.

Câu hỏi: Nếu là A, em nên lựa chọn cách ứng xử như thế nào?

A. Giận dữ mẹ, trốn trong phòng vì không cho mình đi học vẽ.
B. Không đi học vẽ nữa mà ngoan ngoãn ở nhà theo ý của mẹ.
C. Hứa với mẹ sẽ không làm ảnh hưởng đến việc học trên lớp.
D. Không học vẽ nữa, cũng đồng thời bỏ bê việc học tập trên lớp.

Câu 13. P và Q đều là học sinh lớp 7A của trường THPT X. Vào giờ ra chơi, P rủ Q và một nhóm bạn khác cùng chơi đánh bài ăn tiền. Nếu là Q, em nên lựa chọn cách ứng xử nào dưới đây?

A. Từ chối chơi, nhưng đứng lại xem các bạn chơi đánh bài ăn tiền.
B. Từ chối nhưng không ngăn các bạn vì không liên quan đến mình.
C. Khuyến các bạn không nên chơi vì đó là một hình thức đánh bạc.
D. Đồng ý và rủ thêm các bạn khác trong lớp cùng tham gia cho vui.

Câu 14. Ý kiến nào dưới đây không đúng khi bàn về tệ nạn xã hội?

A. Tệ nạn xã hội có nhiều loại hình, biến tướng phức tạp, tinh vi.
B. Phòng chống tệ nạn xã hội là trách nhiệm riêng của cơ quan công an.
C. Tệ nạn xã hội mang lại hậu quả xấu cho gia đình, nhà trường và xã hội.
D. Việc phòng, chống tệ nạn xã hội được quy định trong nhiều văn bản pháp luật.

Câu 15. Tệ nạn xã hội nào được phản ánh trong bức tranh dưới đây?



- A. Cờ bạc. B. Ma túy.
C. Mại dâm. D. Mê tín dị đoan.

Câu 16: Hành vi nào dưới đây *không phải* là bạo lực học đường?

- A. Nhại giọng, bắt chước một cách thiếu tôn trọng.
B. Mượn đồ dùng của bạn quên không trả lại.
C. Gửi tin nhắn, hình ảnh gây tổn thương bạn khác.
D. Chụp trộm hình ảnh của bạn và gửi vào nhóm bàn tán, chế giễu.

Câu 17: Ý kiến nào dưới đây là *đúng* khi nói về bạo lực học đường?

- A. Bạo lực học đường chỉ có một biểu hiện là đánh nhau.
B. Bạo lực học đường do nhiều nguyên nhân gây ra.
C. Bạo lực học đường chỉ gây ra tác hại về sức khỏe, thể chất.
D. Việc phòng, chống bạo lực học đường là trách nhiệm riêng của ngành Giáo dục.

Câu 18: Ý kiến nào sau đây *đúng* khi nói về quản lý tiền?

- A. Quản lý tiền là việc của người trưởng thành, không phải của học sinh.
B. Quản lý tiền là việc không cần thiết, tốn thời gian, nên dùng thời gian đó để kiếm tiền thì tốt hơn.
C. Quản lý tiền hiệu quả giúp mỗi người chủ động trong chi tiêu để thực hiện các dự định tương lai của bản thân.
D. Học sinh không cần quản lý tiền, vì nhiều cha mẹ học sinh không muốn con mình sớm bị đồng tiền làm ảnh hưởng.

Câu 19: Cách kiếm tiền nào sau đây *không* phù hợp đối với học sinh?

- A. Kiếm tiền bằng cách tái chế.
B. Làm đồ thủ công để bán.
C. Nhờ bố mẹ cho vay nặng lãi để được nhiều tiền lãi.
D. Làm phụ giúp bố mẹ (đánh máy tài liệu, dọn dẹp nhà cửa...)

Câu 20: Việc làm của bạn nào dưới đây *thể hiện* nguyên tắc quản lý tiền hiệu quả?

- A. Bố mẹ cho K tiền ăn sáng, nhưng K nhin không ăn để mua cái khác.
B. Trong giờ thể dục, cả lớp ra sân nhưng lớp không tắt điện.
C. Nhận được tiền thưởng học sinh xuất sắc M mua hết đồ ăn vặt.
D. Bạn K thường tận dụng bán các đồ vật tái chế để tiết kiệm tiền.

II. Trắc nghiệm chọn câu trả lời đúng/sai

Đọc tình huống sau và trả lời đúng hoặc sai với mỗi phương án.

Câu 21: Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên H (14 tuổi) phải làm thêm một số công việc khác để kiếm tiền ngoài giờ học. Mặc dù bố mẹ phải vất vả để nuôi các con ăn học nhưng H đã dùng hết số tiền kiếm được để chi tiêu riêng, không đóng góp cho gia đình.

- A. Tiền H kiếm được là bản thân làm ra nên H có quyền tiêu mặc kệ gia đình.
B. Bố mẹ lớn nên cần kiếm tiền nuôi gia đình, H còn nhỏ nên không cần đóng góp.
C. H cần phụ giúp với cha mẹ mình để cuộc sống gia đình đỡ khó khăn hơn.

D. Việc giúp đỡ cha mẹ là nghĩa vụ của công dân trong gia đình, nên việc H phụ giúp cha mẹ là điều con cái nên làm.

Câu 22: D thích vẽ và vẽ rất đẹp nên được các bạn bầu làm nhóm trưởng tờ báo tường của lớp. D xin mẹ cho đi học lớp vẽ ở Cung thiếu nhi ngoài giờ lên lớp nhưng mẹ D không cho vì sợ học vẽ sẽ ảnh hưởng đến việc học ở trường của D.

A. Học vẽ chỉ là môn phụ không cần phải học nên ưu tiên nhiều việc học trên lớp.

B. Mẹ D là người bỏ tiền ra nuôi D ăn học nên mẹ có quyền quyết định hết mọi việc.

C. Việc D xin học vẽ là hợp lí, D sẽ cân đối thời gian để học vẽ không ảnh hưởng đến kết quả học tập.

D. Bạn giải thích cho mẹ hiểu để phát triển năng khiếu của mình để mẹ có cách nhìn khách quan hơn.

III. Tự luận:

Câu 1: Dựa vào nội dung đã học em hãy cho biết nguyên nhân và hậu quả của tệ nạn xã hội?

Tình huống: Q và H là bạn học cùng lớp, thời gian gần đây H có sử dụng thuốc lá điện tử. Có lần H rủ Q hút thuốc lá điện tử cùng mình.

Hỏi: Hành vi của H là đúng hay sai? Vì sao? Nếu là Q em sẽ làm gì?

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

I. Phần văn bản

1. YÊU CẦU CHUNG VỀ KIẾN THỨC, KĨ NĂNG

- Trình bày được đặc trưng của VB Nghị luận xã hội, Tùy bút và tản văn.
- Chỉ ra được đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của các văn bản.
- Cảm nhận và nêu được bài học, thông điệp, tình cảm của tác giả qua các văn bản.

2. KIẾN THỨC NGỮ VĂN

Bài 8: Nghị luận xã hội.

- Nhận biết được đặc điểm chung của văn bản nghị luận xã hội: mục đích và nội dung chính; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối quan hệ của chúng.

II. Phần tiếng Việt

- Nhận biết về mạch lạc, liên kết.
- Phân tích được tác dụng của một số biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, hoán dụ, câu hỏi tu từ, nói quá, nói giảm nói tránh...

III. Phần tập làm văn

DẠNG 2: VIẾT

Đề 1: Em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của mình về lòng nhân ái.

Đề 2: Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã khẳng định: “Đoàn kết, đoàn kết đại đoàn kết. Thành công thành công đại thành công”. Em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của mình về tinh thần đoàn kết.

B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP TỰ LUYỆN

DẠNG 1: CÁC ĐỀ ĐỌC HIỂU VỀ VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

Đề 1.

Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

Khi ông còn nhỏ, mẹ ông luôn nhìn cuộc đời này như một nơi đầy hiểm nguy. Bà vẫn hay nói với ông rằng để tồn tại, ông phải luôn đề phòng, phải luôn cảnh giác. Bố của ông cũng phần nào đồng ý với quan điểm đó.

Nhưng quan điểm ấy dường như không phù hợp với ông. Những gì ông thấy không giống như lời bố mẹ ông nói. Ông cảm thấy yêu mến và tin tưởng tất cả mọi người xung quanh. Ông thấy cuộc sống là chốn bình yên và an toàn. Kết quả là ông nhận ra mình khác biệt với chính gia đình mình. Chưa bao giờ ông cảm thấy tự tin với quan điểm của mình, bởi gia đình ông luôn cho rằng quan điểm đó là hoàn toàn sai lầm. Mỗi khi ông và mẹ trò chuyện về một người nào đó và ông khen ngợi họ dễ thương, tốt bụng, thế nào mẹ ông cũng ngăn ngấm: “*Cứ chờ mà xem!*”.

Cháu biết không, tấm bản đồ của ông lúc ấy thật sự bé tắc.

(Da-ni-en Gôt-li-ép, *Những bức thư gửi cháu Sam, Thông điệp cuộc sống*)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2. Chỉ ra sự khác biệt trong quan điểm giữa “ông” và “mẹ ông”.

Câu 3. Tại sao “ông” chưa bao giờ cảm thấy tự tin với quan điểm của mình?

Câu 4. Chỉ ra ba phép liên kết được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 5. Em hiểu hình ảnh “tấm bản đồ” trong câu văn sau như thế nào?

“*Cháu biết không, tấm bản đồ của ông lúc ấy thật sự bé tắc.*”.

Câu 6. Theo em, chúng ta cần những điều kiện nào để tìm ra tấm bản đồ cho chính mình? Trình bày bằng đoạn văn khoảng 5 câu.

Đề 2. Đọc ngữ liệu sau và trả lời câu hỏi

“Đọc sách là cách nạp năng lượng cho sự sống tinh thần. Người tuyệt thực, không ăn uống có thể chết. Người không đọc, không xem, không nghe cũng có thể “chết”, cái chết dần dần, êm ái, không dễ nhận ra. (...)”

Trang giấy và chữ in có sức hấp dẫn và sự kì diệu của nó. Chỉ có giấy và mực mà nó chứa đựng cả thế giới, phơi bày những bí ẩn của thiên nhiên, vũ trụ, xã hội và con người.

Độc sách là đọc cả thể giới và đọc cả tâm hồn con người. Độc sách là đọc tha nhân và đọc chính bản thân ta. Nhờ đọc sách mà ta hiểu đời, hiểu người và hiểu chính mình.

Có những cuốn sách khiến ta thất vọng, hụt hẫng. Nhưng không ít cuốn sách làm ta hạnh phúc, hồi hộp và mê đắm. Đọc một cuốn sách hay như bị cuốn vào một nỗi say mê, một niềm khoái cảm. Hành động đọc là cả một cuộc khám phá và chinh phục. Một nền giáo dục mà không khuyến khích và kích thích công chúng đọc sách là một nền giáo dục phiến diện, có thể sản sinh ra những người nông cạn về tinh thần..."

(Huỳnh Như Phương, *Hãy cầm lấy và đọc*)

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2. Theo tác giả, nhờ đọc sách mà ta hiểu được những gì?

Câu 3. Vì sao tác giả cho rằng đọc sách là đọc cả thể giới và đọc cả tâm hồn con người?

Câu 4. Xác định nội dung của đoạn trích.

Câu 5. Giải thích các từ: "tuyệt thực, khoái cảm, tha nhân" được sử dụng trong văn bản.

Câu 6. Em có đồng tình với ý kiến của tác giả: "một nền giáo dục phiến diện, có thể sản sinh ra những người nông cạn về tinh thần..." không? Vì sao? Trình bày bằng đoạn văn khoảng 5 câu.

Đề 3. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới.

"... Cái thú tự học cũng giống cái thú đi chơi bộ ấy. Tự học cũng như một cuộc du lịch, du lịch bằng trí óc, một cuộc du lịch say mê gấp trăm lần du lịch bằng chân, vì nó là du lịch trong không gian lẫn thời gian. Những sự hiểu biết của loài người là một thế giới mênh mông. Kể làm sao hết được những vật hữu hình và vô hình mà ta sẽ thấy trong cuộc du lịch bằng sách vở?

Ta cũng được tự do, muốn đi đâu thì đi, ngừng đâu thì ngừng. Bạn thích cái xã hội ở thời Đường bên Trung Quốc thì đã có những thi nhân đại tài tả viên *Dạ minh châu* của Đường Minh Hoàng, khúc *Nghê thường vũ y* của Dương Quý Phi cho bạn biết. Tôi thích nghiên cứu đời con kiến, con sâu – mỗi vật là cả một thế giới huyền bí đấy, bạn ạ – thì đã có J.H.Pha-brow và hàng chục nhà sinh vật học khác sẵn sàng kể chuyện cho tôi nghe một cách hóm hỉnh hoặc thi vị. [...]

(Theo Nguyễn Hiến Lê, *Tự học – một nhu cầu thời đại*, NXB Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, 2007)

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng ở đoạn trích trên.

Câu 2. Câu văn nào trong đoạn trích nêu lên ý kiến thể hiện quan điểm, tư tưởng của người viết?

Câu 3. Để làm sáng tỏ ý kiến của đoạn trích, tác giả đã sử dụng lí lẽ, bằng chứng nào?

Câu 4. Xác định các biện pháp tu từ và tác dụng của nó trong câu văn sau: "*Tự học cũng như một cuộc du lịch, du lịch bằng trí óc, một cuộc du lịch say mê gấp trăm lần du lịch bằng chân, vì nó là du lịch trong không gian lẫn thời gian.*"

Câu 5. Chỉ ra các phép liên kết hình thức được sử dụng trong đoạn trích sau: "*Cái thú tự học cũng giống cái thú đi chơi bộ ấy. Tự học cũng như một cuộc du lịch, du lịch bằng trí óc, một cuộc du lịch say mê gấp trăm lần du lịch bằng chân, vì nó là du lịch trong không gian lẫn thời gian.*"

Câu 6. Em hiểu thế nào về câu văn: "*Những sự hiểu biết của loài người là một thế giới mênh mông*".

Câu 7. Thông điệp lớn nhất của phần văn bản trên đối với em là gì? Trình bày bằng đoạn văn khoảng 5 câu.

DẠNG 2: VIẾT

Đề 1: Em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của mình về lòng nhân ái.

Đề 2: Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã khẳng định: "Đoàn kết, đoàn kết đại đoàn kết. Thành công thành công đại thành công". Em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của mình về tinh thần đoàn kết.

Môn: GDĐP 7

A. LÝ THUYẾT: Học sinh ôn các nội dung sau:

- Nông nghiệp công nghệ cao của thành phố Hà Nội.
- Phong trào đền ơn đáp nghĩa của thành phố Hà Nội
- Bảo vệ cảnh quan môi trường ở thành phố Hà nội

B. HÌNH THỨC KIỂM TRA: Trắc nghiệm (100% trắc nghiệm)

C. BÀI TẬP THAM KHẢO

Câu 1. Giải pháp nào giúp giảm rác thải nhựa?

- A. Sử dụng túi vải thay cho túi ni long
- B. Dùng nhiều chai nhựa dùng một lần
- C. Không phân loại rác
- D. Vứt rác bừa bãi

Câu 2. Hà Nội khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao với mục đích nào?

- A. Tăng năng suất và chất lượng sản phẩm
- B. Giảm số lượng sản phẩm nông nghiệp
- C. Giữ nguyên phương thức canh tác truyền thống
- D. Không quan tâm đến nông nghiệp

Câu 3. Điều kiện tự nhiên nào không thích hợp để Hà Nội phát triển nông nghiệp?

- A. Khí hậu nhiệt đới có 1 mùa đông lạnh.
- B. Đất phù sa sông giàu dinh dưỡng.
- C. Nguồn khoáng sản phong phú.
- D. Nguồn nước tưới dồi dào.

Câu 4. Để ghi nhận những hi sinh lớn lao của quân đội nhân dân Việt Nam cho chiến thắng vẻ vang của dân tộc, Đảng và nhà nước ta hàng năm quyết định lấy ngày nào là ngày "Thành lập quân đội nhân Việt Nam"

- A. 22 tháng 7
- B. 27 tháng 2
- C. 22 tháng 12
- D. 17 tháng 7

Câu 5. Tích cực tham gia các hoạt động " Uống nước nhớ nguồn" và " Đền ơn đáp nghĩa" là biểu hiện nào dưới đây về trách nhiệm của công dân với cộng đồng?

- A. Nhân nghĩa
- B. Nhân đạo.
- C. Lòng thương người.
- D. Biết ơn.

Câu 6. Vì sao sử dụng túi giấy thay cho túi nilon ở một số cửa hàng mua bán gây hại cảnh quan thiên nhiên?

- A. Gây hại do sử dụng phân bón hóa học, thuốc diệt cỏ ảnh hưởng đến nguồn đất, nguồn nước, ô nhiễm không khí, ảnh hưởng đa dạng sinh học,...
- B. Gây hại vì tác động rất tiêu cực đến đa dạng sinh học, môi trường tự nhiên theo dọc dòng sông.
- C. Dùng túi giấy giúp giảm thiểu một phần chất thải nhựa đang gây hại đến cảnh quan thiên nhiên, môi trường tự nhiên. Nhưng nếu dùng túi giấy quá nhiều cũng sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến rừng.
- D. Đốt rom rạ phát sinh bụi mịn và CO2 làm ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên và cảnh quan thiên nhiên như diệt thiên địch có ích.

Câu 7. Đây là những tác động tiêu cực của con người đến môi trường nước?

- A. Người dân đã thực hiện luân canh cây trồng, xen canh tăng vụ để tăng độ phì nhiêu của đất
- B. Một số trại chăn nuôi xả nước thải chưa qua xử lý ra sông hồ.
- C. Đường phố trồng thêm nhiều cây xanh, địa phương có thêm dự án trồng rừng.
- D. Các phương tiện giao thông, các nhà máy xi măng, các lò nung gạch,....xả nhiều khí thải ra môi trường.

Câu 8. Việc **không nên** làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên là?

- A. Không xả rác xuống bãi biển
- B. Tuyên truyền mọi người cùng thực hiện
- C. Ủng hộ mọi người chặt những cây to ở rừng
- D. Bảo vệ động vật hoang dã

Câu 9. Ở đâu có cảnh quan thiên nhiên đẹp sẽ:

- A. làm cho nơi đó ô nhiễm môi trường
- B. làm ảnh hưởng đến đời sống người dân
- C. thu hút khách du lịch
- D. tốn chi phí tu sửa.

Câu 10. Chúng ta cần làm gì để giữ gìn và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên của thành phố Hà Nội?

- A. Tôn tạo cảnh quan
- B. Vứt rác bừa bãi
- C. Viết, vẽ bậy lên tường
- D. Phá hoại của công.

Câu 11: Mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao giúp tăng năng suất và chất lượng sản phẩm nhờ vào yếu tố nào sau đây?

- A. Ứng dụng khoa học kỹ thuật
- B. Sử dụng nhiều lao động chân tay
- C. Tăng diện tích đất canh tác
- D. Chỉ trồng cây ngắn ngày

Câu 12: Một trong những huyện ở Hà Nội phát triển mạnh nông nghiệp công nghệ cao là:

- A. Ba Vì
- B. Tây Hồ
- C. Hoàn Kiếm
- D. Hai Bà Trưng

Câu 13 : Công nghệ nào sau đây được áp dụng trong mô hình nông nghiệp công nghệ cao?

- A. Hệ thống tưới nhỏ giọt
- B. Làm đất bằng trâu bò
- C. Dùng thuốc trừ sâu hóa học
- D. Đốt rơm rạ sau thu hoạch

Câu 14 : Thành phố Hà Nội phát triển nông nghiệp công nghệ cao với mục tiêu nào sau đây?

- A. Xuất khẩu nông sản chất lượng cao
- B. Giảm sản lượng nông sản
- C. Chuyển hoàn toàn sang công nghiệp
- D. Hạn chế ứng dụng khoa học kỹ thuật

Câu 15 : Nông nghiệp công nghệ cao giúp giảm tác động tiêu cực đến môi trường bằng cách nào?

- A. Hạn chế sử dụng hóa chất độc hại
- B. Mở rộng diện tích rừng tự nhiên
- C. Giảm sản lượng nông sản
- D. Đốt rác thải nông nghiệp tự do

Câu 16: Giống cây trồng nào sau đây được trồng theo công nghệ nhà kính tại Hà Nội?

- A. Rau xanh
- B. Ngô
- C. Cây xoan
- D. Lúa nước

Câu 17 Nông nghiệp công nghệ cao giúp:

- A. Tạo ra sản phẩm sạch, an toàn
- B. Tăng nhanh quá trình thoái hóa đất
- C. Hạn chế ứng dụng tự động hóa
- D. Giảm hiệu quả sản xuất

Câu 18: Phương pháp **nuôi cấy mô** trong nông nghiệp công nghệ cao có tác dụng gì?

- A. Nhân giống cây trồng nhanh và đồng đều
- B. Giúp cây thích nghi với điều kiện khắc nghiệt
- C. Làm giảm năng suất cây trồng
- D. Chỉ áp dụng được với cây ăn quả

Câu 19 Hà Nội đã áp dụng mô hình nào để trồng rau sạch theo công nghệ cao?

- A. Nhà màng, nhà kính
- B. Canh tác trên đồng ruộng truyền thống
- C. Trồng tự nhiên không kiểm soát sâu bệnh
- D. Sử dụng nhiều thuốc trừ sâu

Câu 20 Thành phố Hà Nội định hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng nào?

- A. Hạn chế mở rộng sản xuất
- B. Ứng dụng tự động hóa, trí tuệ nhân tạo
- C. Chỉ trồng các loại cây ngắn ngày
- D. Không đầu tư vào nghiên cứu khoa học

Câu 21 Chăn nuôi công nghệ cao có lợi ích gì?

- A. Giảm ô nhiễm môi trường
- B. Tăng chi phí sản xuất
- C. Giảm chất lượng thịt, trứng, sữa
- D. Phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên

Câu 22: Mô hình nuôi trồng thủy sản công nghệ cao giúp?

- A. Kiểm soát chất lượng nước và môi trường sống
- B. Giảm sản lượng thủy sản
- C. Tăng nguy cơ dịch bệnh
- D. Sử dụng nhiều hóa chất bảo vệ thực vật

Câu 23: Nông nghiệp công nghệ cao giúp nâng cao năng suất bằng cách nào?

- A. Sử dụng giống cây trồng truyền thống
- B. Áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại
- C. Giảm diện tích trồng trọt
- D. Trồng cây theo phương pháp tự nhiên

Câu 24: Hà Nội phát triển nông nghiệp công nghệ cao ở các huyện nào sau đây?

- A. Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng
- B. Đông Anh, Gia Lâm, Sóc Sơn
- C. Ba Đình, Tây Hồ
- D. Đống Đa, Cầu Giấy

Câu 25: Mô hình nào sau đây là ứng dụng của nông nghiệp công nghệ cao?

- A. Nhà kính, nhà màng
- B. Trồng lúa nước trên đồng ruộng
- C. Sử dụng phân bón hóa học không kiểm soát
- D. Nuôi cá tự nhiên không giám sát

Câu 26: Nông nghiệp công nghệ cao có lợi ích gì?

- A. Giúp sản phẩm sạch, an toàn
- B. Tăng sử dụng thuốc trừ sâu
- C. Giảm năng suất cây trồng
- D. Không kiểm soát được sâu bệnh

Câu 27: Công nghệ nào sau đây giúp tiết kiệm nước trong trồng trọt?

- A. Hệ thống tưới nhỏ giọt
- B. Tưới tràn tự do
- C. Chỉ tưới nước khi trời nắng
- D. Phun thuốc bảo vệ thực vật

Câu 28: Nuôi trồng thủy sản công nghệ cao có tác dụng gì?

- A. Kiểm soát chất lượng nước tốt hơn
- B. Tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường
- C. Giảm sản lượng thu hoạch
- D. Không kiểm soát dịch bệnh

Câu 29: Phương pháp nuôi cấy mô có lợi ích gì trong sản xuất cây trồng?

- A. Nhân giống nhanh, đồng đều
- B. Làm cây phát triển chậm hơn
- C. Giảm khả năng thích nghi của cây
- D. Không ảnh hưởng đến cây trồng

Câu 30: Công nghệ bảo quản sau thu hoạch giúp ích gì cho nông sản?

- A. Giữ thực phẩm tươi lâu hơn
- B. Làm giảm chất lượng nông sản
- C. Tăng chi phí sản xuất mà không có lợi ích
- D. Gây ô nhiễm môi trường

Câu 31: Hà Nội định hướng phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng nào?

- A. Ứng dụng tự động hóa, trí tuệ nhân tạo
- B. Hạn chế mở rộng sản xuất
- C. Không đầu tư vào nghiên cứu khoa học
- D. Chỉ trồng cây theo cách truyền thống

Câu 32: Hệ thống nhà màng, nhà kính giúp cây trồng như thế nào?

- A. Hạn chế sâu bệnh, kiểm soát nhiệt độ
- B. Làm cây khó phát triển hơn
- C. Không có tác dụng với cây trồng
- D. Chỉ áp dụng cho cây ăn quả

Câu 33: Phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" nhằm mục đích gì?

- A. Tri ân những người có công với đất nước
- B. Hỗ trợ người thất nghiệp
- C. Chỉ tập trung vào việc xây dựng cầu đường
- D. Giúp đỡ học sinh nghèo

Câu 34: Đối tượng nào được quan tâm trong phong trào "Đền ơn đáp nghĩa"?

- A. Người có công với cách mạng
- B. Học sinh giỏi
- C. Doanh nhân thành đạt
- D. Công nhân lao động

Câu 35: Thành phố Hà Nội thực hiện những hoạt động nào trong phong trào "Đền ơn đáp nghĩa"?

- A. Xây nhà tình nghĩa
- B. Tổ chức các hoạt động du lịch
- C. Tạo việc làm cho thanh niên
- D. Mở rộng các khu công nghiệp

Câu 36: Năm nào được lấy làm "Năm Đền ơn đáp nghĩa"?

- A. 1997
- B. 2010
- C. 2017
- D. 2005

Câu 37: Nguyên nhân chính gây ô nhiễm không khí tại Hà Nội là gì?

- A. Khói bụi từ phương tiện giao thông
- B. Mưa nhiều
- C. Sự thay đổi nhiệt độ
- D. Gió mùa

Câu 38: Hoạt động nào giúp giảm ô nhiễm môi trường Hà Nội?

- A. Sử dụng phương tiện giao thông công cộng
- B. Đốt rác ngoài trời
- C. Chặt phá cây xanh
- D. Xả rác ra đường

Câu 39: Công trình nào ở Hà Nội được coi là biểu tượng của cảnh quan xanh?

- A. Hồ Gươm
- B. Nhà hát Lớn
- C. Sân vận động Mỹ Đình
- D. Trung tâm thương mại

Câu 40: Vì sao cần bảo vệ sông Tô Lịch?

- A. Để giảm ô nhiễm môi trường nước
- B. Để mở rộng diện tích xây dựng
- C. Để đào thêm ao hồ
- D. Để chặt cây ven sông

Câu 41: Mục đích chính của phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" là gì?

- A. Tri ân những người có công với đất nước
- B. Giúp đỡ người nghèo khó
- C. Tổ chức các sự kiện văn hóa
- D. Phát triển kinh tế nông thôn

Câu 42: Đối tượng nào được quan tâm trong phong trào này?

- A. Người có công với cách mạng
- B. Học sinh giỏi
- C. Doanh nhân thành đạt
- D. Công nhân lao động

Câu 43: Thành phố Hà Nội thực hiện những hoạt động nào trong phong trào?

- A. Xây nhà tình nghĩa
- B. Tổ chức du lịch miễn phí
- C. Phát triển khu công nghiệp
- D. Mở rộng trung tâm thương mại

Câu 44: Quỹ Đền ơn đáp nghĩa có mục đích gì?

- A. Hỗ trợ đời sống các gia đình chính sách
- B. Xây dựng nhà máy công nghiệp
- C. Mua sắm thiết bị cho trường học
- D. Phát triển du lịch

Câu 45: Ngày **Thương binh – Liệt sĩ** được tổ chức vào ngày nào?

- A. 27/7
- B. 2/9
- C. 30/4
- D. 1/5

Câu 46: Nguyên nhân chính gây ô nhiễm không khí ở Hà Nội?

- A. Khói bụi từ giao thông và công nghiệp
- B. Sự thay đổi nhiệt độ
- C. Lượng mưa lớn
- D. Sự phát triển của cây xanh

Câu 47: Biện pháp nào giúp giảm ô nhiễm môi trường?

- A. Trồng nhiều cây xanh
- B. Xả rác ra đường
- C. Sử dụng nhiều túi ni long
- D. Đốt rác ngoài trời

Câu 48: Công trình nào ở Hà Nội là biểu tượng của cảnh quan xanh?

- A. Hồ Gươm
- B. Nhà hát Lớn
- C. Trung tâm thương mại
- D. Sân vận động Mỹ Đình

Câu 49: Hành động nào góp phần bảo vệ sông Tô Lịch?

- A. Xử lý rác thải trước khi xả ra sông
- B. Mở rộng khu dân cư ven sông
- C. Chặt cây ven sông
- D. Đổ rác xuống lòng sông

Câu 50: Vì sao cần bảo vệ các công viên và không gian xanh?

- A. Giúp điều hòa không khí và tạo cảnh quan đẹp
- B. Để tăng diện tích xây dựng
- C. Giảm diện tích đất trồng cây
- D. Chỉ để phục vụ du lịch

REVISION FOR THE SECOND TERM TEST- GRADE 7

A. TOPIC: Unit 7, 8, 9, 10, 11, 12

B. VOCABULARY:

- Means of transport
- Road signs
- Types of films
- Adjectives describing films
- Types of festivals
- Festival activities
- Types of energy sources
- Future means of transport

C. PRONUNCIATION

- Sounds: /ai/, /ei/, /iə/, /eə/
- Word stress

D. GRAMMAR:

1. It indicating distance

- We use the question with "How far" to ask about the distance:

How far is it from + place 1 + to + place 2?

- We use "It" in the position of subject to indicate distance.

It is (+ about) + from + place 1 + to + place 2.

Example: How far is it from your house to the nearest bus stop?

It is about 2 kilometres from my house to the nearest bus stop.

2. Should

- We use should/ shouldn't to give advice and to say what is the correct or best thing to do.
- Form

S + should/ shouldn't + V

Example:

We should brush our teeth twice a day.

3. Conjunctions: and, or, but, so

4. Connectors: although/though, however, because

a) Although / though

We use although / though before a clause to connect two contrasting ideas in the same sentence.

Although/Though/Even though + S + V

Example: - Although / Though he is very young, he performs excellently.

b) However

We use however to contrast ideas in two sentences. We normally use a comma after it.

However, + S + V

Nevertheless, + S + V

Example:

Anna is very young. However, she is very talented.

It rains very hard. Nevertheless, my children go to school on time.

5. Yes/ No questions

5.1. Với động từ to be

Be + S + ...?

Yes, S + be.

No, S + be not.

Example:

Is she working very hard?

Yes, she is.

5.2. Động từ thường (ordinary verbs)

Auxiliary verbs + S + V...?

Yes, S + Auxiliary Verb.

No, S + Auxiliary Verb + not.

Trong đó Auxiliary verbs là trợ động từ (do, does, did, have, has...)

Example:

Do you like horror movies?

No, I don't.

5.3. Với động từ khuyết thiếu (modal verbs)

Modal verbs + s + V?

Yes, S + Modal verbs.

No, S + Modal verbs + not.

Example:

Should I open the window?

No, you shouldn't.

6. Present continuous

Cấu trúc

Khẳng định: S + is/ am/ are + V-ing ...

Phủ định: S + is/ am/ are + NOT + V-ing ...

Nghi vấn: Is/ Am/ Are + S + V-ing ...?

Câu trả lời ngắn: Yes, S + is/ am/ are

No, S + is/ am/ are + NOT

Example: She is reading books at the moment. (Bây giờ cô ấy đang đọc sách.)

7. Future simple

Cấu trúc

Khẳng định: S + will + V-inf

Phủ định: S + will not (won't) + V-inf

Nghi vấn: Will + S + V-inf?

Example: We will visit you next Sunday.

8. Possessive pronouns

Đại từ sở hữu chỉ sự sở hữu của người hoặc vật với người hoặc một sự vật khác.

Đại từ nhân xưng	Tính từ sở hữu	Đại từ sở hữu
I	My	Mine
You	Your	Yours
We	Our	Ours
They	Their	Theirs
He	His	His
She	Her	Her
It	Its	Its

9. Articles "a/an/the"

a. Cách sử dụng mạo từ bất định "a/an"

■ Chúng ta dùng a/an (một cái, một con, một vật...) trước danh từ đếm được ở số ít.

□ "a" đứng trước danh từ bắt đầu bằng phụ âm.

Ex: a pen (một cái bút), a book (một cuốn sách), a table (một cái bàn), a chair (một cái ghế), a cup (một cái cốc)...

Ngoại lệ: "a" đứng trước một số danh từ bắt đầu bằng nguyên âm nhưng được phiên âm như một phụ âm.

□ "an" đứng trước danh từ bắt đầu bằng nguyên âm.

Trong tiếng Anh có 5 nguyên âm: U E O A I.

Ex: an apple (một quả táo), an orange (một quả cam), an egg (một quả trứng), an elephant (một con voi), an umbrella (một cái ô)...

Ngoại lệ: "an" đứng trước một số danh từ bắt đầu bằng phụ âm câm, hoặc nguyên âm mà được phiên âm như phụ âm, các chữ cái viết tắt.

Ex: an hour (một giờ), an honest man (một người đàn ông trung thực), an one- legged man (một người đàn ông 1 chân), an s.o.s (một tình huống khẩn cấp), an MC (một người dẫn chương trình)...

b. Cách sử dụng mạo từ "the"

▪ Mạo từ xác định "the" đứng trước cả danh từ **đếm được** và **không đếm được**. Chúng ta gọi là mạo từ xác định vì nó đứng trước **danh từ đã xác định mà cả người nói và người nghe đều biết**.

The girl sitting near the window is my close friend.

* **Chú ý:** "The" còn dùng trong các trường hợp sau:

▪ "The" dùng với so sánh nhất.

I think Chinese is the most difficult language in the world.

▪ Dùng để nói về một đối tượng, địa điểm đặc biệt, chỉ tồn tại duy nhất

the Eiffel Tower,

the Tower Bridge,

the Moon, the Sun, ...

▪ Dùng trước danh từ riêng chỉ núi, sông, biển, đảo, sa mạc, miền...

the Pacific Ocean,

the Himalayan mountain...

▪ Dùng để chỉ một nhóm người, giai cấp trong xã hội

the old (người già),

the rich (người giàu),

the poor (người nghèo),

the homeless people (người vô gia cư)...

▪ Dùng với tên một số quốc gia thuộc tổ hợp hoặc liên bang.

the United State (US),

the United Kingdom (UK),...

E. SPEAKING

TOPIC 1

I. Introduction (5pts)

-Introduce yourself (names / age / hobbies....)

II. Topic (15pts)

TRAFFIC

1. What should you do to have traffic safety?
2. When you are a road user, what should you NOT do?
3. Should one drive after drinking alcohol? Why or why not?
4. How do you go to school every day? And how far is it from your house to school?

TOPIC 2

I. Introduction

-Introduce yourself (names / age / hobbies....)

II. Topic

FILMS

1. What kind of films do you like best?
2. How often do you watch films?
3. Do you prefer to watch films in the cinema or at home?
4. Can you talk about your favourite film?

TOPIC 3

I. Introduction

-Introduce yourself (names / age / hobbies....)

II. Topic

FESTIVALS

Talk about the festival you know

1. What is the name of the festival?
2. When and where is it held?
3. What do they often do during the festival?
4. What's special about it?

TOPIC 4

I. Introduction

-Introduce yourself (names / age / hobbies....)

II. Topic

TRAVELLING IN THE FUTURE

1. What means of transport will people travel in the future?
2. What is your favourite means of transport in the future? Why? How will it travel?
3. How will people avoid traffic jam in the future?

F. EXERCISES

I. Find the word which has a different sound in the part underlined.

- | | | | |
|-------------------------|--------------------|----------------------|--------------------|
| 1. A. <u>st</u> ation | B. <u>m</u> istake | C. <u>l</u> ane | D. <u>m</u> any |
| 2. A. <u>r</u> eady | B. <u>b</u> reak | C. <u>a</u> head | D. <u>d</u> ead |
| 3. A. <u>f</u> avourite | B. <u>b</u> ike | C. <u>s</u> ign | D. <u>b</u> icycle |
| 4. A. <u>s</u> traight | B. <u>p</u> ain | C. <u>s</u> aid | D. <u>a</u> fraid |
| 5. A. <u>s</u> ymbol | B. <u>h</u> ydro | C. <u>h</u> yperloop | D. <u>c</u> ycle |
| 6. A. <u>t</u> here | B. <u>h</u> ere | C. <u>n</u> ear | D. <u>i</u> dea |
| 7. A. <u>n</u> ightmare | B. <u>t</u> heir | C. <u>w</u> ear | D. <u>f</u> ear |
| 8. A. <u>o</u> bey | B. <u>s</u> urvey | C. <u>g</u> rey | D. <u>k</u> ey |
| 9. A. <u>a</u> ppear | B. <u>r</u> eally | C. <u>n</u> ear | D. <u>w</u> ear |
| 10. A. <u>e</u> nded | B. <u>l</u> oved | C. <u>c</u> leaned | D. <u>b</u> ored |

II. Circle the word with a different stress pattern from the others.

- | | | | |
|------------------|--------------|--------------|--------------|
| 1. A. narrow | B. increase | C. bumpy | D. crowded |
| 2. A. costume | B. parade | C. poster | D. feature |
| 3. A. polite | B. funny | C. lovely | D. busy |
| 4. A. describe | B. enter | C. agree | D. replace |
| 5. A. position | B. hospital | C. dangerous | D. motorbike |
| 6. A. pollute | B. plentiful | C. panel | D. positive |
| 7. A. littering | B. serious | C. spacious | D. abundant |
| 8. A. generate | B. electric | C. hydrogen | D. energy |
| 9. A. teleporter | B. Canadian | C. renewable | D. amazing |
| 10. A. ticket | B. costume | C. event | D. number |

III. Choose the best option to complete each sentence.

1. My friend has a 3-year-old brother. The boy in this picture is _____ younger brother.
A. her B. hers C. she D. she's
2. _____ is described as a solar-powered car with 2 wings.
A. Its B. It C. It's. D. It is
3. Don't forget to give a _____ before you turn left or right.
A. signal B. signature C. sign D. signing
4. Film _____ give instructions to actors and direct people to make films.

- A. stars B. audiences C. directors D. critics
5. We want to visit _____ attraction in Sydney.
A. a B. an C. the D. x (no article)
6. Underpasses and footbridges for _____ to avoid the heavy traffic and stay safe.
A. cyclists B. pedestrians C. children D. road users
7. _____ bus is here, _____ will come in 5 minutes.
A. Mine/ yours B. Mine/ your C. My/ yours D. My/ your
8. The ideas of the future plane are all _____?
A. ours B. our C. us D. we are
9. I _____ the dishes after meals.
A. am wash usually B. usually wash C. usually washes D. wash usually
10. _____ his English lesson _____ at 5 p.m?
A. Do - start B. Does - start C. Do - starts D. Does - starts
11. Nowadays, people in Iceland _____ energy from coal.
A. don't use B. isn't using C. won't use D. aren't using
12. He wanted to _____ the boat alone, but his parents didn't agree.
A. let B. travel C. get D. sail
13. People _____ flying cars until the year 2050.
A. doesn't use B. won't use C. don't use D. didn't use
14. We _____ a lot of trees in the park at the moment.
A. plant B. are planting C. planted D. were planting
15. Angelina and Robert _____ to each other right now.
A. don't talk B. aren't talking C. won't talk D. didn't talk
16. That taxi doesn't stop _____ the traffic lights have turned red.
A. although B. because C. and D. or
17. _____ Thomas come to your birthday party next weekend?
A. Will B. Is C. Does D. Do
18. _____ energy is produced by collecting sunlight and converting it into electricity.
A. Hydro B. Nuclear C. Solar D. Wind
19. Nowadays, renewable energies _____ on a very important role in the heating market.
A. took B. takes C. is taking D. are taking
20. _____ hundreds of films are made every year, there are few good ones.
A. Because of B. Though C. Because D. However
21. Nicolas wanted to see the romantic movie. _____, Tracy refused to go with him.
A. However B. Although C. But D. Though
22. There are many available _____ power sources in Vietnam including sun, wind, water, etc.
A. nuclear B. hydro C. renewable D. solar
23. _____ is part of the Thai New Year. People throw buckets of water on each other to wish for luck.
A. Mid-autumn festival B. Easter C. Thanksgiving D. Water Festival
24. Today, the world's resources _____ at an extremely fast rate.
A. are depleting B. depletes C. depleted D. is depleting
25. What I like about festivals is that they show the _____ values of different communities.
A. Carnival B. culture C. cultural D. parade
26. Fossil fuels are very common in our society, but they _____ the environment.
A. waste B. pollute C. renew D. provide
27. Non-renewable energy comes from sources that will eventually _____.
A. run way B. run down C. run over D. run out
28. _____ energy doesn't cause pollution.

- A. Social B. Solar C. Sociable D. Sunny
29. Because vehicles using fossil fuels cause pollution, scientists want to find a cheaper and _____ replacement.
- A. inconvenient B. dangerous C. polluted D. eco-friendly
30. A _____ can function as both a personal car and an aircraft.
- A. bamboo-copter B. sky Tran C. teleporter D. flying car
31. Wind is a _____ source of energy.
- A. renewable B. non-renewable C. renewed D. renewing
32. _____ is a self-balancing one-wheeled electric vehicle for personal transportation.
- A. Bamboo-copter B. Car C. Solowheel D. Bullet train
33. We _____ driverless cars in 2030.
- A. will have B. have C. had D. are having
34. How about going on a picnic this weekend, Mai?" – " _____ "
- A. Yes. I do too. B. Great idea.
- C. You're welcome. D. Don't ask me.
35. June: "Are you free this weekend? Let's go to the Flower festival!"
- Susan: " _____ ."
- A. Sorry, I hate flowers.
- B. That's great! I also want to go there.
- C. Yes, I can bring you a bunch of flowers.
- D. Sure, we can go there next week.

IV. Read the following instructions and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Here are some important road safety rules. You must _____ (1) them when you are a road user.

Pedestrians

- Always look carefully when crossing the street.
- Travel on the pavement or footpath.
- Cross the street _____ (2) the zebra crossing.

Cyclists

- Always keep both hands on the handlebars.
- Give a signal _____ (3) you turn.

Passengers

- _____ (4) your seatbelt when you are in a car.
- Wait for buses to fully stop before getting on or off.

- Question 1. A. park B. obey C. review D. celebrate
- Question 2. A. about B. of C. at D. in
- Question 3. A. after B. before C. until D. since
- Question 4. A. fast B. fastening C. fastened D. fasten

SMART WAYS TO SAVE ENERGY

- Always switch (5) _____ lights and fans when you leave a room.
- Replace old light bulbs with Led ones (6) _____ electricity.
- Turn off (7) _____ while brushing your teeth to avoid wasting water.
- Take (8) _____ shower instead of a bath to reduce water consumption.
- Use bicycles or public transport instead of cars for short distances.

- Question 5. A. with B. on C. of D. off
- Question 6. A. to use less B. to use more C. using less D. using more

- Question 7. A. the television B. the radio C. the water D. the fridge
 Question 8. A. the B. an C. ϕ D. a

V. Choose the word or phrase that is CLOSEST in meaning to the underlined part in each of the following sentences.

1. People hold the festival in Twinsburg every August.
 A. perform B. enjoy C. organize D. take
2. A video game will provide endless hours of fun.
 A. irregular B. short C. deep D. limitless
3. Is your younger sister afraid of horror films?
 A. bored B. tired C. fond D. scared
4. Wind energy is abundant, isn't it?
 A. badly B. well C. plentiful D. excellent
5. We take part in a clean-up campaign every Saturday afternoon.
 A. provide B. reuse C. join D. protect

VI. Choose the word or phrase that is OPPOSITE in meaning to the underlined part in each of the following sentences.

1. Was the film you saw last night very boring?
 A. frightening B. interesting C. awful D. scary
2. The Segway is becoming more popular these days.
 A. attractive B. suitable C. likeable D. uncommon
3. Red minibuses often provide more convenient transport for rides.
 A. suitable B. unpleasant C. good D. available
4. They are reducing the use of nuclear energy because it's not safe to produce.
 A. lowering B. cutting C. decreasing D. increasing
5. She didn't go to school yesterday because she was sick.
 A. healthy B. happy C. proud D. patient

VII. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

Two of the most important holidays in the US are Independence Day and Thanksgiving Day. The fourth of July marks the American declaration of independence from Britain. Most towns, big or small, celebrate (1) _____ with parade and fireworks. Families celebrate with barbecues or picnics. Thanksgiving Day is celebrated in fall, (2) _____ the fourth Thursday in November. It is a day when people (3) _____ the harvest. (4) _____ of families have (5) _____ with roast turkey. (6) _____, both Independence Day and Thanksgiving are national holidays.

- Question 1. A. the four of July B. the fourth of July
 C. fourth of July D. July of the fourth
- Question 2. A. at B. for C. on D. in
- Question 3. A. give thanks to B. gives thanks C. give thanks D. gives thanks for
- Question 4. A. A lot B. Few C. Little D. Lots of
- Question 5. A. an large dinner B. a dinner large C. dinner an large D. a large dinner
- Question 6. A. However B. So C. Therefore D. Although

VIII. Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct word that best fits each of the numbered blanks.

A hoverboard can bring (1) _____ a lot of benefits. It is self-balancing, so it is safe for beginners. It is also fun (2) _____ it connects to a music speaker with a phone, so riders can enjoy music while hovering on the road. It can also give riders a smooth ride. It runs (3) _____ electric battery. (4) _____ run time is 30 minutes but you may have to wait 2-3 hours for the battery to charge. Because hoverboards are safe, easy (5) _____ and inexpensive, they will be around for long for the children to enjoy.

- | | | | |
|---------------|------------|------------|------------|
| 1. A. owners | B. riders | C. players | D. sailors |
| 2. A. because | B. however | C. but | D. though |
| 3. A. in | B. on | C. of | D. to |
| 4. A. They | B. It | C. Its | D. Theirs |
| 5. A. use | B. using | C. used | D. to use |

IX. Read the passage and choose the correct answer for each question.

Wind is a form of solar energy. Winds are caused by the uneven heating of the atmosphere by the sun. Wind flow patterns are changed by the earth's terrain, bodies of water, and vegetative cover. This wind flow, or motion energy, when "harvested" by modern wind turbines, can be used to generate electricity.

Wind turbines are available in a **variety** of sizes, and therefore power ratings. The largest machine has blades that span more than the length of a football field, stands 20-storey building high, and produces enough electricity to power 1,400 homes. A **small** home-sized wind machine has rotors between 8 and 25 feet in diameter and stands upwards of 30 feet, and can supply the power needs of an all-electric home or small business, utility scale turbines range in size from 50 to 750 kilowatts. Single small turbines, below 50 kilowatts, are used for homes, telecommunications dishes, or water pumping.

*terrain (n): địa hình

*vegetative (adj): thuộc thực vật

*generate (v): phát ra

1. What is the main idea of the reading passage?

- A. What wind is?
- B. Descriptions of wind turbines
- C. How to generate electricity
- D. The role of wind

2. The word small is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. familiar
- B. tiny
- C. huge
- D. common

3. What is the reason for the existence of wind?

- A. atmosphere heated unevenly
- B. wind flow
- C. motion energy
- D. wind turbines

4. Which of the following is NOT mentioned as a factor affecting the wind direction?

- A. earth's terrain
- B. bodies of water
- C. vegetative cover
- D. the Sun

5. What is the height of the largest wind turbines?

- A. as tall as a 20-storey building
- B. between 8 and 25 feet
- C. 30 feet
- D. 50 feet

6. The word variety is CLOSEST in meaning to _____.

- A. capacity
- B. popularity
- C. diversity
- D. minority

X. Read the passage and choose the best option to answer the following questions.

Cars and trucks are surely convenient, and most of US couldn't live without them, but they have become very expensive to run and harmful to the environment. Gas prices have been increasing, and carbon-dioxide emissions from cars pollute the environment and contribute to global warming. As a result, hybrid cars and electric cars have been economical and environmentally friendly alternatives to traditional vehicles. They would be a good choice for the near future.

Hybrid cars combine two sources of energy such as a battery-powered electric motor and an internal combustion engine. The driver decides which source of power is appropriate for a given journey. Short rides to the grocery store or the post office could use the electric motor, while weekends in the country may require the internal combustion engine.

Electric cars run on rechargeable batteries rather than fuel. They are rather quiet on the

road. The best thing about them is they cause about 97% less pollution than regular cars. But there are some disadvantages, too. The battery runs out of energy after driving a short distance, and it takes much time to recharge the battery. Electric cars also are expensive. Their batteries are still expensive and wear out in just a few years.

- internal combustion engine: *động cơ đốt trong*
- emission (n): *sự thải ra*
- wear out (v): *hao mòn*

1. Which of the following is the best title for the passage?

- A. Cars of the Future
- B. Hybrid Cars
- C. Electric Cars
- D. Hybrid Cars and Electric Cars

2. Traditional vehicles pollute the environment and contribute to global warming because _____.

- A. they use more gas
- B. they emit carbon-dioxide
- C. they are convenient
- D. they are necessary for US

3. What are hybrid cars?

- A. They are vehicles that have two electric motors.
- B. They are vehicles that have two internal combustion engines.
- C. They can be used for short rides and long journeys.
- D. They are vehicles that use two types of energy.

4. Which of the following is an advantage of electric cars according to the passage?

- A. They cause about 97% less pollution than traditional cars.
- B. The battery runs out of energy after driving a short distance.
- C. The battery is expensive and wears out after a few years.
- D. It takes much time to recharge the battery.

5. Which of the following is true according to the passage?

- A. Hybrid cars are better than electric cars.
- B. Electric cars are better than hybrid cars.
- C. Electric cars and hybrid cars are better than traditional cars.
- D. Electric cars and hybrid cars are worse than traditional cars.

XI. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

1. What is the distance between Ho Chi Minh city and Hanoi?

- A. How far is it from Ho Chi Minh city to Hanoi?
- B. How far it is from Ho Chi Minh city to Hanoi?
- C. How far is it between Ho Chi Minh city to Hanoi?
- D. How far it is between Ho Chi Minh city and Hanoi?

2. She watched the documentary three times, but she couldn't understand it.

- A. Although she watched the documentary three times, but she couldn't understand.
- B. She watched the documentary three times, so she couldn't understand it.
- C. Though she watched the documentary three times, she couldn't understand it.
- D. If she watched the documentary three times, she could understand it.

3. Flying car might be the best means of transport in the near future.

- A. Flying car could be the best means of transport in the near future.
- B. Flying car will probably be the best means of transport in the near future.
- C. Flying car won't be the best means of transport in the near future.
- D. Flying car probably will be the best means of transport in the near future.

4. Though the weather is bad, people travel by air.

- A. But the weather is bad, people travel by air.
- B. Because the weather is bad, people travel by air.
- C. So the weather is bad, people travel by air.
- D. The weather is bad; however, people travel by air.

5. It is good for children to drink milk every day.

- A. Children shouldn't drink milk every day.
- B. Children should drink milk every day.
- C. Children are good at drinking milk.
- D. Children should drink good milk every day.

6. Anna is one of my friends.

- A. Anna is a friend of my.
- B. Anna's friend is mine.
- D. Anna is mine friend.
- C. Anna is a friend of mine.

7. Walking here is dangerous because this lane is for cycling only.

- A. You can walk here because this land is for cycling only.
- B. You shouldn't walk here because this land is for cycling only.
- C. You must walk here because this land is for cycling only.
- D. You should walk here because this land is for cycling only.

8. This English dictionary belongs to him.

- A. This is his English dictionary.
- B. This English dictionary is him.
- C. He belongs to this English dictionary.
- D. He doesn't have this English dictionary.

XII. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

1. We/ see/ this type of cars/ the roads/ twenty years.

- A. We will see this type of cars on the roads in twenty years.
- B. We see this type of cars on the roads in twenty years ago.
- C. We are seeing this type of cars on the roads in twenty years.
- D. We saw this type of cars on the roads in twenty years.

2. Although/ she/ work/ hard/ she/ not get/ good results/.

- A. Although she works hard, but she doesn't get good results.
- B. Although she works hard, she not gets good results.
- C. Although she works hard, she doesn't get good results.
- D. Although she working hard, she doesn't get good results.

3. Hung/ write/ a letter/ his pen friend/ moment/ ?

- A. Is Hung writing a letter to his pen friend at the moment?
- B. Does Hung writing letter to his pen friend in the moment?
- C. Are Hung writing a letter to his pen friend at the moment?
- D. Is Hung write a letter to his pen friend at the moment?

4. Children/ should/ do/ something/save/ energy/ home.

- A. Children should do something for save energy at home.
- B. Children should do something to save energy at home.
- C. Children should doing something to save energy at home.
- D. Children should to do something to save energy at home.

5. Samuel/ like/ the UK/ he/ decide/ study/the USA.

- A. Although Samuel likes the UK, but he decided to study in the USA.
- B. Samuel likes the UK, however he decided to study in the USA.
- C. Samuel likes the UK, but he decided to study in the USA.
- D. Samuel likes the UK, although he decided to study in the USA.

6. We/ see/ this type of cars/ the roads/ twenty years.

- A. We saw this type of cars on the roads in twenty years.
- B. We will see this type of cars on the roads in twenty years.
- C. We see this type of cars on the roads in twenty years ago.
- D. We are seeing this type of cars on the roads in twenty years.

7. Tom / play / computer games / right now / although / he / have / important test / tomorrow morning.

- A. Tom playing computer games right now although he has an important test tomorrow.
- B. Tom is playing computer games right now although he has an important test tomorrow.
- C. Tom is plays computer games right now although he has an important test tomorrow.
- D. Tom is plays computer games right now although he has a important test tomorrow.

8. Why / you / listen / to music / the moment?

- A. Why do you listen to music at the moment?
- B. Why does you listen to music at the moment?
- C. Why you are listening to music at the moment?
- D. Why are you listening to music at the moment?

A. LÝ THUYẾT: Học sinh ôn các nội dung sau:

1. KHTN1:

- Năng lượng ánh sáng, tia sáng, vùng tối.
- Sự phản xạ ánh sáng.

2. KHTN2:

- Giới thiệu về liên kết hóa học.
- Công thức hóa học.

3. KHTN3:

- Sinh sản vô tính ở sinh vật.

B. HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Kết hợp trắc nghiệm và tự luận (70% trắc nghiệm, 30% tự luận)

C. BÀI TẬP THAM KHẢO

KHTN 1 (Phân môn Vật Lý)

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Phản xạ ánh sáng là hiện tượng ánh sáng

- A. bị hắt lại môi trường cũ khi gặp bề mặt nhẵn bóng.
- B. bị hắt lại môi trường cũ khi gặp bề cong và nhám.
- C. tiếp tục truyền theo đường thẳng khi gặp bề mặt nhẵn bóng.
- D. tiếp tục truyền theo đường thẳng khi gặp bề cong và nhám.

Câu 2. Góc phản xạ là góc hợp bởi

- A. tia phản xạ và mặt gương
- B. tia phản xạ và pháp tuyến của gương tại điểm tới
- C. tia tới và pháp tuyến
- D. tia tới và mặt gương

Câu 3. Vùng tối là vùng nằm

- A. trước và cảm nhận được ánh sáng từ nguồn sáng.
- B. giữa nguồn sáng và vật cản.
- C. sau vật cản không nhận được ánh sáng từ nguồn sáng.
- D. sau vật cản nhận được một phần ánh sáng từ nguồn sáng.

Câu 4. Để biểu diễn đường truyền của ánh sáng người ta sử dụng

- A. chùm sáng song song.
- B. chùm sáng hội tụ.
- C. chùm sáng phân kì.
- D. tia sáng.

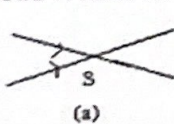
Câu 5. Trường hợp nào xảy ra hiện tượng phản xạ ánh sáng?

- A. Ánh sáng chiếu tới mặt gương.
- B. Ánh sáng chiếu tới tờ giấy.
- C. Ánh sáng chiếu tới tấm thảm len.
- D. Ánh sáng chiếu tới bức tường.

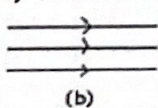
Câu 6. Chùm tia hội tụ gồm các tia sáng

- A. không giao nhau.
- B. giao nhau tại cùng một điểm.
- C. loe rộng ra.
- D. gặp nhau ở vô cực.

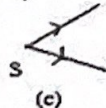
Câu 7. Hình vẽ nào sau đây biểu diễn chùm tia phân kỳ



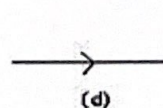
(a)



(b)



(c)



(d)

A. Hình a

B. Hình b

C. Hình c

D. Hình d

Câu 8. Các cách vẽ tia sáng sau, cách nào đúng?



A.

C.



B.

D.

Câu 9. Khi sử dụng bình nước nóng năng lượng mặt trời thì năng lượng ánh sáng được chuyển hóa thành dạng năng lượng nào?

A. Điện năng.

B. Cơ năng.

C. Nhiệt năng.

D. Năng lượng âm.

Câu 10. Hiện tượng nhật thực xảy ra khi

A. Mặt Trời, Trái Đất, Mặt trăng thẳng hàng, Mặt Trăng nằm giữa

B. Mặt Trời, Trái Đất, Mặt trăng thẳng hàng, Trái Đất nằm giữa

- C. Mặt Trời, Trái Đất, Mặt trăng thẳng hàng, Mặt Trời nằm giữa
D. Mặt Trời, Trái Đất, Mặt trăng không thẳng hàng, Mặt Trăng nằm giữa

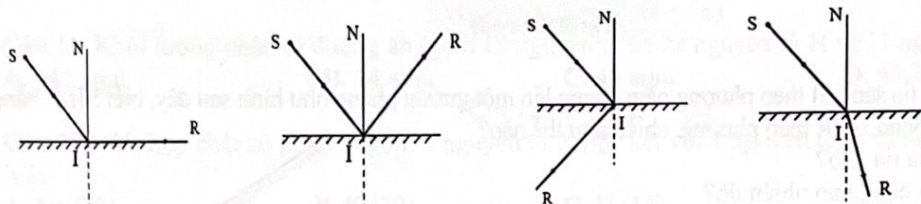
Câu 11. Trong các vật sau, vật nào không là nguồn sáng?

- A. Ngọn nến đang cháy. B. Mặt trăng. C. Đèn điện đang sáng. D. Mặt Trời.

Câu 12. Pin mặt trời biến đổi năng lượng ánh sáng thành dạng năng lượng nào?

- A. Điện năng. B. Nhiệt năng. C. Quang năng. D. Năng lượng âm.

Câu 13. Trong hình vẽ sau, tia phản xạ IR ở hình vẽ nào đúng?



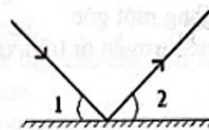
A.

B.

C.

D.

Câu 14. Một tia sáng chiếu đến gương, thu được tia phản xạ như hình sau, Hãy So sánh góc 1 và 2



A. góc 1 lớn hơn góc 2.

B. góc 1 bằng góc 2.

C. góc 1 nhỏ hơn góc 2.

D. góc 1 khác góc 2.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Em hãy cho biết những phát biểu dưới đây đúng hay sai bằng cách đánh dấu X vào bảng sau:

Phát biểu	A. Đúng	B. Sai
Câu 15. Một tia sáng truyền đến mặt gương và có tia phản xạ như hình vẽ. Nếu góc $a = 45^\circ$ thì:		
a. Góc tới bằng 45° .		
b. Tia tới vuông góc với tia phản xạ.		
Câu 16. Chiếu một chùm ánh sáng hẹp SI đến mặt phẳng gương như sau:		
a. Góc tới bằng 30° .		
b. Góc phản xạ bằng 60° .		

Phần III. Trắc nghiệm trả lời ngắn.

Câu 17. Chùm sáng rất hẹp được coi là mô hình của tia sáng.

Câu 18. Có ... loại chùm sáng.

Câu 19. Đặt một đèn bàn chiếu sáng vào tường. Đưa bàn tay của em chắn chùm ánh sáng, trên bức tường xuất hiện bóng đen, vì phần này không nhận được từ bóng đèn chiếu tới.

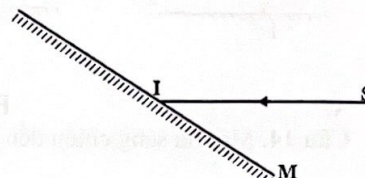
Câu 20. Trong hình tạo lửa bằng kính lúp, năng lượng ánh sáng mặt trời (quang năng) đã chuyển hóa thành đốt cháy tờ giấy.



Phần IV. Tự luận.

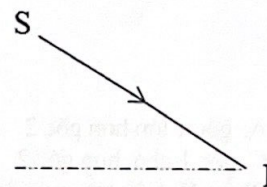
Câu 21. Chiếu một tia sáng SI theo phương nằm ngang lên một gương phẳng như hình sau đây, biết SIM bằng 45° ta thu được tia phản xạ IR theo phương, chiều như thế nào?

- Xác định tia tới là tia nào?
- Xác định góc tới bằng bao nhiêu độ?
- Vẽ tiếp tia phản xạ.
- Tính góc hợp bởi tia tới và tia phản xạ.



Câu 22. Chiếu một tia sáng SI hợp với phương nằm ngang một góc 60° như hình vẽ. Tia phản xạ IR nằm thẳng đứng có chiều truyền từ trên xuống dưới.

- Vẽ tia phản xạ.
- Xác định vị trí đặt gương.
- Tính góc hợp bởi tia phản xạ và tia tới.
- Tính góc phản xạ và góc tới.



KHTN 2 (Phân môn Hóa)

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Liên kết được hình thành bởi lực hút giữa các ion mang điện tích trái dấu là liên kết

- cộng hóa trị.
- ion.
- kim loại.
- phi kim.

Câu 2. Liên kết được tạo nên giữa hai nguyên tử bằng một hay nhiều cặp electron dùng chung là liên kết

- cộng hóa trị.
- ion.
- kim loại.
- phi kim.

Câu 3. Để có số electron ở lớp ngoài cùng giống nguyên tử của nguyên tố khí hiếm, các nguyên tử của các nguyên tố có khuynh hướng

- nhường các electron ở lớp ngoài cùng.
- nhận thêm các electron vào lớp ngoài cùng.
- nhường hoặc nhận thêm các electron vào lớp ngoài cùng.
- nhường electron hoặc nhận electron hoặc góp chung electron.

Câu 4. Các hợp chất ion **không** có đặc điểm nào sau đây?

- Chất rắn ở điều kiện thường.
- Khó bay hơi, khó nóng chảy.
- Khi tan trong nước tạo dung dịch dẫn điện.
- Nhiệt độ sôi thấp.

Câu 5. Công thức hóa học **không** cho biết thông tin nào?

- Các nguyên tố hóa học tạo nên chất.
- Số nguyên tử của mỗi nguyên tố có trong phân tử.
- Trong điều kiện thường, chất ở trạng thái khí, lỏng hay rắn.
- Khối lượng phân tử của chất.

Câu 6. Đơn chất nitrogen bao gồm các phân tử chưa hai nguyên tử nitrogen. Công thức hóa học của đơn chất nitrogen là

- N.
- N^2 .
- N_2 .
- N_2 .

Câu 7. Một phân tử của hợp chất carbon dioxide chứa một nguyên tử carbon và hai nguyên tử oxygen. Công thức hóa học của hợp chất carbon dioxide là

- CO_2 .
- CO^2 .
- CO_2 .
- CO_2 .

Câu 8. Trong phân tử oxygen (O_2), khi hai nguyên tử oxygen liên kết với nhau, chúng

- góp chung proton.
- chuyển electron từ nguyên tử này sang nguyên tử kia.
- chuyển proton từ nguyên tử này sang nguyên tử kia.
- góp chung electron.

Câu 9. Trong phân tử KCl, nguyên tử K và nguyên tử Cl liên kết với nhau bằng cách

- A. nguyên tử K nhận electron, nguyên tử Cl nhường electron.
- B. nguyên tử K nhường electron, nguyên tử Cl nhận electron.
- C. nguyên tử K và nguyên tử Cl góp chung electron.
- D. nguyên tử K và nguyên tử Cl góp chung proton.

Câu 10. Khối lượng phân tử copper sulfate (gồm 1 nguyên tử Cu, 1 nguyên tử S và 4 nguyên tử O) là

- A. 160 amu.
- B. 112 amu.
- C. 116 amu.
- D. 112,4 amu.

(Cu = 64, S = 32, O = 16)

Câu 11. Khối lượng phân tử đường ăn (gồm 12 nguyên tử C, 22 nguyên tử H và 11 nguyên tử O) là

- A. 342 amu.
- B. 74 amu.
- C. 45 amu.
- D. 45,38 amu.

(C = 12, H = 1, O = 16)

Câu 12. Một hợp chất có phân tử gồm 2 nguyên tử X liên kết với 1 nguyên tử O và nặng 62 amu. Nguyên tử X là

- A. Na (23).
- B. K (39).
- C. N (14).
- D. H (1).

Câu 13. Một hợp chất có phân tử gồm x nguyên tử Fe liên kết với 3 nguyên tử O và nặng 160 amu. Giá trị của x là

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

Phần II. Trắc nghiệm trả lời ngắn.

Câu 14. Cho biết công thức hóa học của các đơn chất

- a) kim loại: đồng, sắt, nhôm, kẽm.
- b) phi kim: khí hydrogen, khí oxygen, khí nitrogen, khí chlorine.

Câu 15. Nước tinh khiết hầu như không dẫn điện nhưng nước biển lại dẫn được điện. Vậy nước tinh khiết là hợp chất ... còn nước biển là hợp chất ...

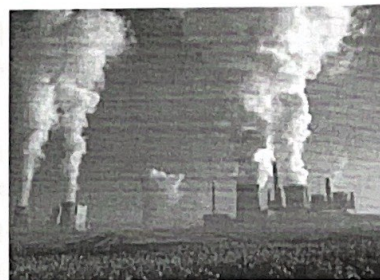
Phần III. Tự luận.

Câu 16.

Trong khí thải nhà máy có các oxide của carbon và sulfur như sulfur dioxide. Phân tử sulfur dioxide gồm 1 nguyên tử S và 2 nguyên tử O.

- a. Sulfur dioxide là đơn chất hay hợp chất?
- b. Viết công thức hóa học của sulfur dioxide.
- c. Trong phân tử sulfur dioxide có chứa loại liên kết hóa học nào?
- d. Tính phần trăm khối lượng của nguyên tố S trong sulfur dioxide.

(S = 32, O = 16)

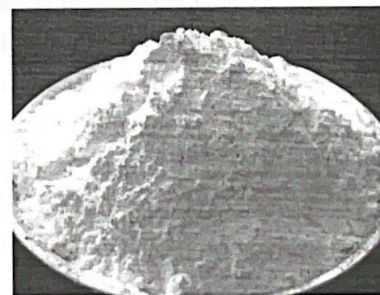


Câu 17.

Magnesium oxide (phân tử gồm 1 nguyên tử Magnesium và 1 nguyên tử Oxygen) có nhiều ứng dụng trong đời sống. Nó là thành phần chính trong các lò sản xuất sắt, thép, các kim loại màu, thủy tinh hay xi măng,...

- a. Magnesium oxide là đơn chất hay hợp chất?
- b. Viết công thức hóa học của magnesium oxide.
- c. Trong phân tử magnesium oxide có chứa loại liên kết hóa học nào?
- d. Tính phần trăm khối lượng của nguyên tố Mg trong magnesium oxide.

(Mg = 24, O = 16)



KHTN 3 (Phân môn Sinh)

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Sinh sản là một trong những đặc trưng cơ bản và cần thiết cho các sinh vật nhằm

- A. đảm bảo sự phát triển liên tục của loài.
- B. duy trì sự phát triển của sinh vật.
- C. đáp ứng nhu cầu năng lượng của sinh vật.
- D. giữ cho cá thể sinh vật tồn tại.

Câu 2. Sinh sản vô tính là

- A. hình thức sinh sản có sự kết hợp của các tế bào sinh sản chuyên biệt.
- B. hình thức sinh sản ở tất cả các loại sinh vật.
- C. hình thức sinh sản không có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái.
- D. hình thức sinh sản có nhiều hơn một cá thể tham gia.

Câu 3. Các hình thức sinh sản ở thực vật gồm có:

- A. sinh sản sinh dưỡng và sinh sản bào tử.
- B. sinh sản bằng hạt và sinh sản bằng chồi.
- C. sinh sản bằng rễ và bằng thân và bằng lá.
- D. sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính.

Câu 4. Phương pháp nhân giống vô tính nào có hiệu quả nhất hiện nay?

- A. Gieo từ hạt.
- B. Chiết cành.
- C. Nuôi cấy mô.
- D. Giâm cành.

Câu 5. Nảy chồi là hình thức sinh sản trong đó

- A. “chồi” được mọc ra từ cơ thể mẹ, lớn dần lên và tách ra khỏi cơ thể mẹ thành cơ thể mới.
- B. mỗi mảnh nhỏ riêng biệt của cơ thể mẹ có thể phát triển thành cơ thể mới
- C. tế bào trứng không thụ tinh phát triển thành cơ thể mới
- D. có sự kết hợp giữa giao tử đực và giao tử cái

Câu 6. Chúng ta có thể nhân giống cây khoai tây bằng bộ phận nào của cây?

- A. Lá.
- B. Rễ.
- C. Thân củ.
- D. Hạt giống.

Câu 7. Một trùng giày sinh sản bằng cách tự phân chia thành hai tế bào con. Quá trình này gọi là

- A. mọc chồi.
- B. tái sinh.
- C. phân đôi.
- D. nhân giống.

Câu 8. Sinh sản bào tử có ở những ngành thực vật nào?

- A. Rêu, hạt trần.
- B. Rêu, quyết.
- C. Quyết, hạt kín.
- D. Quyết, hạt trần.

Câu 9. Nhóm thực vật sinh sản chủ yếu bằng lá

- A. xà lách, hành, bắp cải.
- B. rau muống, đậu xanh, mồng tơi.
- C. thuốc bỏng, sen đá.
- D. mã đề, sen, súng.

Câu 10. Khi nói về ưu điểm của phương pháp nuôi cấy mô, phát biểu nào sau đây sai?

- A. Nhân nhanh số lượng cây giống lớn
- B. Phục chế được các giống cây quý
- C. Duy trì các tính trạng tốt của cây mẹ
- D. Tạo ra các giống cây mới có năng suất cao hơn cây mẹ

Câu 11. Chiết cành có lợi hơn so với giâm cành ở chỗ

- A. áp dụng được với nhiều cây ăn quả, tỷ lệ cây con sống cao
- B. số lượng cây con tạo ra nhiều hơn
- C. không làm ảnh hưởng tới năng suất của cây mẹ
- D. cây con có đặc tính khác với cây mẹ

Câu 12. Muốn ghép cành đạt hiệu quả cao thì phải cắt bỏ hết lá ở cành ghép. Mục đích chính của việc cắt bỏ hết lá là để

- A. tập trung nước nuôi các cành ghép.
- B. tránh gió mưa làm bay cành ghép.
- C. loại bỏ sâu bệnh trên cành ghép.
- D. tiết kiệm chất dinh dưỡng cung cấp cho lá.

Câu 13. Trong đàn ong, các ong thợ gồm

- A. toàn ong cái không có khả năng sinh sản.
- B. toàn ong đực không có khả năng sinh sản.
- C. toàn ong cái có khả năng sinh sản.
- D. có thể gồm ong đực và cái nhưng không sinh sản.

Câu 14. Thằn lằn bị mất đuôi có thể mọc ra đuôi mới, đó là

- A. kiểu sinh sản vô tính tái sinh. B. chỉ là sự tái sinh một bộ phận cơ thể.
C. hình thức sinh sản phân mảnh. D. một kiểu của sự sinh trưởng.

Câu 15. Trong phương pháp nhân giống bằng cành ghép, người ta buộc chặt cành ghép vào gốc ghép nhằm những mục đích nào sau đây?

- (1) Dòng mạch gỗ dễ dàng vận chuyển từ gốc ghép lên cành ghép
(2) Cành ghép không bị rơi
(3) Cành ghép dễ ra rễ
(4) Nước di chuyển từ gốc ghép lên cành ghép không bị chảy ra ngoài
(5) Nhanh chóng hình thành cây mới

A. 1, 2, 3, 4, 5 B. 1, 3, 4, 5 C. 1, 2, 4 D. 2, 3, 5

II. Trả lời ngắn

Câu 16. Nhân nhanh với số lượng lớn cây giống và sạch bệnh là ưu điểm của phương pháp

Câu 17. Để giúp rút ngắn thời gian sinh trưởng của cây con, nhanh cho thu hoạch người ta sử dụng phương pháp.....

Câu 18. Ở loài ong mật, ong chúa đẻ rất nhiều trứng, trứng không thụ tinh sẽ phát triển thành, trứng thụ tinh sẽ phát triển thành

Câu 19. Trong kỹ thuật giâm cành để có kết quả tốt người ta thường dùng.....

III. Tự luận

Câu 20.

- a. Em hãy nêu các đặc điểm của sinh sản vô tính.
b. Nêu đặc điểm của các hình thức sinh sản vô tính ở thực vật.
b. Những điểm giống nhau và khác nhau giữa các hình thức sinh sản phân đôi, nảy chồi và phân mảnh.

Câu 21.

- a. Tại sao cành được sử dụng để giâm bảo có đủ mắt, chồi?
b. Để khôi phục các loài thực vật quý hiếm đang có nguy cơ tuyệt chủng, phương pháp nhân giống nào được sử dụng có hiệu quả nhất? Vì sao?

MÔN: TOÁN 7

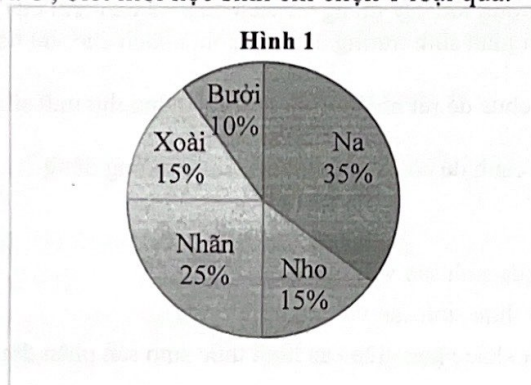
A. Phạm vi ôn tập

- Thu thập, phân loại, và biểu diễn dữ liệu
- Phân tích và xử lý dữ liệu
- Biểu đồ đoạn thẳng, biểu đồ quạt tròn
- Biến cố, xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số trò chơi đơn giản.
- Biểu thức số, biểu thức đại số.
- Các trường hợp bằng nhau của tam giác, các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông.
- Tam giác đặc biệt: Tam giác cân.
- Các đường đồng quy của tam giác.

B. Một số câu hỏi tham khảo

I. Trắc nghiệm

* Biểu đồ hình 1 thống kê (theo tỉ lệ phần trăm) ý thích ăn hoa quả của 200 học sinh. Sử dụng hình 1 để trả lời các câu hỏi 1, 2 và 3, biết mỗi học sinh chỉ chọn 1 loại quả.



Câu 1: Loại quả nào được nhiều học sinh lựa chọn nhất?

- A. Na B. Nho C. Nhãn D. Xoài

Câu 2: Tỷ lệ học sinh thích ăn nhãn bằng:

- A. 35% B. 15% C. 25% D. 10%

Câu 3: Số học sinh thích ăn bưởi là:

- A. 10 học sinh B. 20 học sinh C. 25 học sinh D. 50 học sinh

Câu 4: Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần.

Xét biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm chia hết cho 3”. Nêu những kết quả thuận lợi cho biến cố.

- A. Kết quả thuận lợi cho biến cố là mặt 2 chấm, mặt 6 chấm.
B. Kết quả thuận lợi cho biến cố là mặt 4 chấm, mặt 6 chấm.
C. Kết quả thuận lợi cho biến cố là mặt 3 chấm, mặt 6 chấm.
D. Kết quả thuận lợi cho biến cố là mặt 1 chấm, mặt 6 chấm.

Câu 5: Gieo ngẫu nhiên xúc xắc một lần.

Xét biến cố “Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là hợp số”. Nêu những kết quả thuận lợi cho biến cố.

- A. Kết quả thuận lợi cho biến cố là mặt 2 chấm, mặt 4 chấm, mặt 6 chấm.
B. Kết quả thuận lợi cho biến cố là mặt 0 chấm, mặt 4 chấm.
C. Kết quả thuận lợi cho biến cố là mặt 4 chấm, mặt 6 chấm.
D. Kết quả thuận lợi cho biến cố là mặt 3 chấm, mặt 5 chấm.

Câu 6: An thực hiện thí nghiệm gieo con xúc xắc 20 lần thì thấy số lần xuất hiện mặt 6 chấm là 3 lần. Khi đó, xác suất của biến cố “Mặt xuất hiện xúc xắc có số chấm là 6” là

- A. $\frac{6}{20}$. B. $\frac{3}{20}$. C. $\frac{3}{10}$. D. $\frac{1}{2}$.

Câu 7: Một hộp có 26 chiếc thẻ được đánh số từ 1 đến 26, hai thẻ khác nhau thì ghi 2 số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một chiếc thẻ từ trong hộp. Xác suất của biến cố “Thẻ rút được có số là bội của 4” là

- A. $\frac{4}{26}$. B. $\frac{4}{25}$. C. $\frac{3}{13}$. D. 0.

Câu 8: Giá trị của biểu thức $A = -x^2 + 1$ tại $x = -1$ là:

- A. 0 B. 2 C. 1 D. -1

Câu 9: Cho tam giác ABC cân tại A có $\widehat{BAC} = 40^\circ$,. Số đo $\widehat{ABC}$ là:

- A. 40° B. 70° C. 105° D. 75°

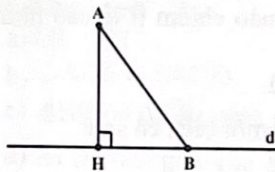
Câu 10: Nếu $\triangle ABC$ có $AB = AC$; thì $\triangle ABC$ là:

- A. tam giác vuông B. tam giác cân tại C
C. tam giác cân tại A D. tam giác cân tại B

Câu 11: Giao điểm ba đường trung tuyến của một tam giác

- A. cách đều 3 cạnh của tam giác đó.
B. là điểm luôn thuộc một cạnh của tam giác đó.
C. cách đều 3 đỉnh của tam giác đó.
D. là trọng tâm của tam giác đó.

Câu 12: Cho hình vẽ sau, hãy chọn khẳng định đúng trong các khẳng định sau:



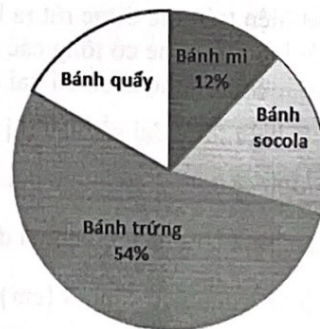
- A. Đoạn thẳng AH là một đường xiên kẻ từ A đến đường thẳng d.
B. Đoạn thẳng AB là một đường xiên kẻ từ A đến đường thẳng d.
C. Đoạn thẳng AB là đường vuông góc kẻ từ A đến đường thẳng d.
D. Điểm B là chân đường vuông góc hay hình chiếu của điểm A trên đường thẳng d.

II. Tự luận

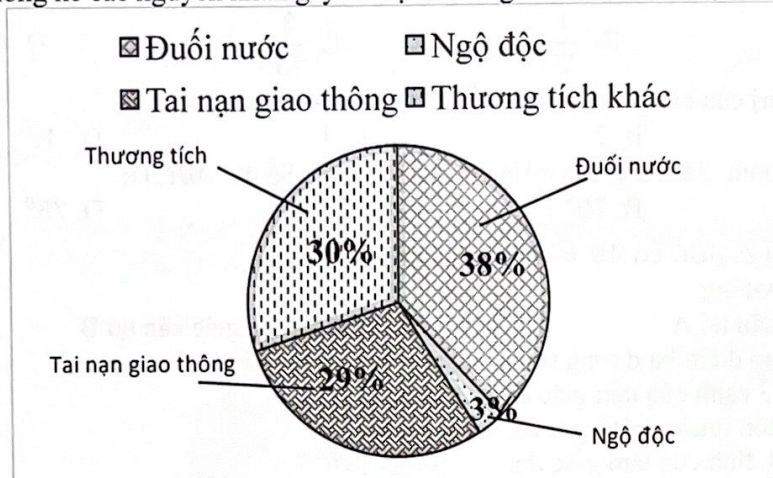
DẠNG 1: ĐẠI SỐ

Bài 1: Biểu đồ hình quạt tròn sau biểu diễn lượng bánh bán ra của một cửa hàng trong một ngày. Biết rằng số lượng bánh socola và số lượng bánh quẩy bán ra của cửa hàng là bằng nhau.

- a) Tính số phần trăm lượng bánh quẩy, bánh socola bán ra?
b) Giả sử một ngày cửa hàng bán được 1000 cái bánh. Tính số lượng bánh mỗi loại bán được trong 1 ngày?



Bài 2: Cho biểu đồ thống kê các nguyên nhân gây tai nạn thương tích ở trẻ em Việt Nam.



- Trong biểu đồ trên, hình tròn được chia thành mấy hình quạt, mỗi hình quạt biểu diễn số liệu nào?
- Trong các nguyên nhân gây tai nạn thương tích ở trẻ thì nguyên nhân nào chiếm tỉ lệ cao nhất, nguyên nhân nào chiếm tỉ lệ thấp nhất?
- Hãy lập bảng thống kê tỉ lệ các nguyên nhân gây tai nạn thương tích ở trẻ.

Bài 3: Gieo ngẫu nhiên một con xúc xắc cân đối một lần. Tính xác suất của mỗi biến cố sau:

- "Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số lẻ"
- "Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là ước của 4"
- "Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm chia hết cho 3"
- "Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là số nguyên tố"
- "Mặt xuất hiện của xúc xắc có số chấm là hợp số"

Bài 4: Một hộp có 24 chiếc thẻ cùng loại, mỗi thẻ được ghi một trong các số 1; 2; 3; ...; 24 hai thẻ khác nhau thì ghi hai số khác nhau. Rút ngẫu nhiên một thẻ trong hộp. Tính xác suất của mỗi biến cố sau:

- "Số xuất hiện trên thẻ được rút ra là số chia hết cho 5"
- "Số xuất hiện trên thẻ có tổng các chữ số bằng 3"
- "Số xuất hiện trên thẻ là số có hai chữ số"

Bài 5: Viết biểu thức đại số biểu thị:

- Chu vi hình chữ nhật có chiều dài là a (cm) và chiều rộng b (cm).
- Diện tích hình chữ nhật có chiều dài x (cm) và chiều dài hơn chiều rộng 7 (cm).
- Chu vi hình vuông có cạnh x (cm).
- Diện tích hình vuông có cạnh x (cm).
- Diện tích hình thang có đáy lớn a (cm), đáy nhỏ b (cm) và chiều cao h (cm).
- Diện tích của một tam giác có cạnh đáy là a (cm) và chiều cao tương ứng là b (cm).
- Diện tích hình tròn có bán kính R .

Bài 6. Tính giá trị của biểu thức đại số:

- a) $A = 2x^2 - 5y^2$ tại $x = -2$ và $y = -3$.
- b) $B = 5x^2y - 5xy^2 + xy - x$ tại $x = -2, y = -1$.
- c) $C = 2x - 4z + 5xyz + 2025$ tại $x = -1; y = 2, z = -3$.
- d) $D = x^2 + xy + z^3$ tại $x = -1, y = 2, z = 1$.

DẠNG 2. HÌNH HỌC

Bài 1: Cho $\triangle ABC$ cân tại A có $A < 90^\circ$. Vẽ $BE \perp AC$ tại E và $CD \perp AB$ tại D.

- a) Chứng minh $BE = CD$ và $\triangle ADE$ cân tại A.
- b) Gọi H là giao điểm của BE và CD. Chứng minh AH là tia phân giác của $\widehat{BAC}$
- c) Chứng minh $DE \parallel BC$.
- d) Gọi M là trung điểm cạnh BC. Chứng minh ba điểm A, H, M thẳng hàng.

Bài 2: Cho tam giác ABC cân tại A. Trên cạnh AB lấy điểm D, trên cạnh AC lấy điểm E sao cho $AD = AE$.

- a) Chứng minh rằng $BE = CD$.
- b) Chứng minh $\square ABE = \square ACD$
- c) Gọi K là giao điểm của BE và CD. Tam giác KBC là tam giác gì? Vì sao?

Bài 3: Cho $\triangle ABC$ cân tại A. Lấy điểm D trên cạnh AB, điểm E trên cạnh AC sao cho $BD = CE$. Chứng minh

- a) $DE \parallel BC$
- b) $\triangle ABE = \triangle ACD$
- c) $\triangle BID = \triangle CIE$ (I là giao điểm của BE và CD)
- d) AI là phân giác của $\widehat{BAC}$
- e) $AI \perp BC$

Bài 4: Cho tam giác ABC vuông tại B, AM là trung tuyến. Trên tia đối của tia MA lấy điểm E sao cho $ME = AM$. Chứng minh:

- a) $\triangle ABM = \triangle ECM$
- b) $AC > CE$
- c) $\square BAM = \square MEC$
- d) $BE \parallel AC$
- e) $EC \perp BC$

MÔN CÔNG NGHỆ KHÓI 7

A. Phạm vi ôn tập.

1. Nội dung kiến thức

Chương III: Chăn nuôi

Chương IV: Thủy sản

2. Các dạng câu hỏi

- Câu hỏi trắc nghiệm khách quan.
- Câu hỏi tự luận.
- Bài tập giải quyết vấn đề thực tiễn.

B. Cấu trúc đề kiểm tra

I. Trắc nghiệm: gồm 20 câu hỏi, mỗi câu 0,25 điểm

II. Tự luận: gồm 02 câu hỏi và bài tập

C. Một số câu hỏi tham khảo

I. Trắc nghiệm

1. Trắc nghiệm khách quan

Câu 1. Phát biểu nào sau đây không đúng về vai trò của chăn nuôi?

- A. Cung cấp thực phẩm cho con người.
- B. Cung cấp sức kéo.
- C. Cung cấp phân bón.
- D. Cung cấp lương thực.

Câu 2. Đâu là đặc điểm của Gà Đông Tảo?

- A. Mào hạt đậu.
- B. Có đôi chân to, thô lớn.
- C. Có lông màu đen.
- D. Lông trắng, mào cờ.

Câu 3. Các công việc cần làm để nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi là

- A. nuôi dưỡng
- B. chăm sóc
- C. phòng trị bệnh
- D. nuôi dưỡng, chăm sóc, phòng trị bệnh

Câu 4. Yếu tố nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân gây bệnh cho vật nuôi?

- A. Vi khuẩn, virus.
- B. Ký sinh trùng.
- C. Thừa hoặc thiếu dinh dưỡng.
- D. Môi trường sống thuận lợi.

Câu 5. Biện pháp nào dưới đây **không** đúng khi phòng, trị bệnh cho vật nuôi?

- A. Bán hoặc mổ thịt vật nuôi ốm.
- B. Tiêm phòng đầy đủ vắc xin.
- C. Vệ sinh môi trường sạch sẽ.
- D. Cách li vật nuôi bị bệnh với vật nuôi khỏe.

Câu 6. Những công việc **không** nên làm để bảo vệ môi trường sống của vật nuôi là

- A. thu gom phân ủ làm phân hữu cơ
- B. lấp đặt hầm chứa khí bioga
- C. đổ thức ăn thừa ra chuồng nuôi
- D. xử lý phân, rác thải vật nuôi

Câu 7. Nền chuồng gà người ta lót lớp dộn là

- A. trấu, đệm mút.
- B. dăm bào, vôi.
- C. mùn cưa, xốp.
- D. trấu, dăm bào, mùn cưa.

Câu 8. Lớp dộn chuồng gà dày bao nhiêu?

- A. 5 - 7cm
- B. 5 - 10 cm
- C. 10 - 15 cm
- D. 15 - 20 cm

Câu 9. Đặc điểm gà dưới 1 tháng tuổi?

- A. Rất yếu
- B. Sức đề kháng tốt
- C. Khó mắc bệnh
- D. Hệ tiêu hóa tốt

Câu 10. Phòng bệnh cho gà cần đảm bảo mấy sạch?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 11. Những thủy sản có giá trị kinh tế cao ở nước ta là

- A. tôm hùm, cá song ba sa.
- B. cá trắm, cá chép, cá mè.
- C. cua, tép
- D. ốc, hến.

Câu 12. Chuẩn bị cá giống cần đảm bảo yêu cầu nào?

- A. Cần đồng đều khỏe mạnh
- B. Không mang mầm bệnh
- C. Nhanh nhẹn, kích thước phù hợp
- D. Cần đồng đều khỏe mạnh, không mang mầm bệnh, nhanh nhẹn, kích thước phù hợp.

Câu 13. Những bệnh thường xuất hiện ở cá là

- A. bệnh tuột vẩy xuất huyết do vi rút
- B. bệnh đốm đỏ do trùng mỏ neo, bệnh loét đỏ mắt
- C. bệnh chướng bụng do thức ăn chất lượng kém

D. bệnh tuột vẩy xuất huyết do vi rút; bệnh đốm đỏ do trùng mỏ neo; bệnh loét đỏ mắt, bệnh chướng bụng do thức ăn chất lượng kém

Câu 14. Một loại bệnh thường xuất hiện trên cá?

- A. Bệnh tuột vẩy, xuất huyết do virus
B. Bệnh tụ huyết trùng
C. Bệnh lở mồm long móng
D. Bệnh H5N1

Câu 15. Người ta thường phòng, trị bệnh cho cá bằng cách nào sau đây?

- A. Trộn thuốc vào thức ăn của cá.
B. Tiêm thuốc cho cá.
C. Bôi thuốc cho cá.
D. Cho cá uống thuốc.

Câu 16. Kỹ thuật thu tia cá là

- A. đánh bắt bớt những con đạt kích cỡ thương phẩm bằng hình thức kéo lưới, lọc con to đem bán trước con nhỏ nuôi thêm.
B. tát cạn và bắt toàn bộ cá trong ao.
C. tát cạn ao và bắt những con cá nhỏ.
D. tát cạn và bắt một nửa cá trong ao.

Câu 17. Một trong những việc nên làm để bảo vệ nguồn lợi thủy sản?

- A. Xây dựng các khu bảo tồn biển, bảo vệ phục hồi các hệ sinh thái và phát triển nguồn lợi thủy sản.
B. Tổ chức đánh bắt gần bờ, mở rộng vùng khai thác xa bờ.
C. Đánh bắt bằng điện.
D. Thả bả độc.

Câu 18. Trong nuôi cá thương phẩm, hằng ngày nên cho cá ăn hai lần vào thời gian nào sau đây?

- A. 6 - 7 giờ sáng và 1 - 2 giờ chiều.
B. 7 - 8 giờ sáng và 2 - 3 giờ chiều.
C. 8 - 9 giờ sáng và 3 - 4 giờ chiều.
D. 9 - 10 giờ sáng và 4 - 5 giờ chiều.

Câu 19. Để biết được nhiệt độ của nước chúng ta có thể dùng

- A. thủy kế.
B. nhiệt kế.
C. vũ kế.
D. vôn kế.

Câu 20. Rắc vôi bột vào đáy ao có tác dụng gì?

- A. Cải tạo độ mặn cho nước ao.
B. Tiêu diệt các mầm bệnh có trong đáy ao.
C. Tạo độ trong cho nước ao.
D. Tăng lượng vi sinh vật trong đáy ao để làm thức ăn cho cá.

Câu 21: Hình thức khai thác thủy sản nào sau đây là đúng quy định?

- A. Sử dụng thuốc nổ.
B. Sử dụng kích điện.
C. Khai thác trong mùa sinh sản.
D. Sử dụng lưới có kích cỡ mắt lưới cho phép.

Câu 22: Nhược điểm của phương pháp thu hoạch toàn bộ tôm, cá trong ao là:

- A. Cho sản phẩm tập trung.
B. Chi phí đánh bắt cao.
C. Năng suất bị hạn chế.
D. Khó cải tạo, tu bổ ao.

2. Câu trắc nghiệm đúng sai

Trong mỗi ý a), b), c), d) ở câu 1, câu 2 học sinh chỉ trả lời đúng hoặc sai và ghi chữ "Đ" hoặc "S" đó vào bài làm.

Câu 21. Phát biểu về những việc nên làm để bảo vệ nguồn lợi thủy sản bạn An đã đưa ra một số phát biểu sau. Em hãy cho biết đâu là phát biểu đúng, đâu là phát biểu sai? a) Đánh bắt thủy sản bằng lưới mắt nhỏ, và đánh bắt bằng mìn. b) Hạn chế đánh bắt gần bờ, mở rộng vùng khai thác xa bờ. c) Bảo vệ môi trường sống của các loài thủy sản. d) Đánh bắt triệt để các loài thủy sản quý hiếm ở ven biển.	Câu 22. Khi phát biểu về vai trò của thủy sản An đưa ra các phát biểu sau. Em hãy cho biết đâu là phát biểu đúng, đâu là phát biểu sai? a) Cung cấp thực phẩm cho con người. b) Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi. c) Cung cấp nguyên liệu cho xuất khẩu. d) Cung cấp phân bón hữu cơ.
--	--

II. Tự luận

Câu 1. Gia đình bạn A có một trang trại nuôi gà (theo hình thức nuôi công nghiệp), em hãy tư vấn giúp gia đình bạn A các biện pháp phòng và trị bệnh cho gà?

Câu 2. Đề xuất những việc nên làm để bảo vệ môi trường nuôi thủy sản của địa phương?

Câu 3. Gia đình bạn An vừa thu hoạch cá xong và đang có kế hoạch nuôi cá ao lứa mới. Bằng kiến thức của mình em hãy đưa ra quy trình chuẩn bị ao nuôi cá để giúp gia đình bạn An chuẩn bị ao nuôi cá?

MÔN: Tin học 7

A. Phạm vi ôn tập

1. Nội dung kiến thức

* Chủ đề 5: Ứng dụng tin học.

Bài 11: Tạo bài trình chiếu

Bài 12: Định dạng đối tượng trên trang chiếu

* Chủ đề 6: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính

Bài 15: Thuật toán tìm kiếm tuần tự

Bài 16: Thuật toán tìm kiếm nhị phân

2. Các dạng câu hỏi:
- Câu hỏi trắc nghiệm khách quan
 - Câu hỏi tự luận

B. Cấu trúc đề kiểm tra:

I. Trắc nghiệm: Gồm 20 câu hỏi trắc nghiệm chọn ¼ đáp án (mỗi câu 0,25 điểm) và 2 câu trắc nghiệm đúng – sai (mỗi câu 1 điểm)

II. Tự luận: Gồm 2 câu hỏi và bài tập tự luận

C. Một số câu hỏi tham khảo

I. Câu hỏi trắc nghiệm:

Câu 1: Nam phải xây dựng một bài thuyết trình về chủ đề “ Du lịch Hạ Long”. Theo em Nam cần sử dụng phần mềm nào?

- A. Microsoft Word
- B. Mozilla Firefox
- C. Microsoft PowerPoint
- D. Microsoft Excel

Câu 2: Trang chiếu được dùng để giới thiệu một chủ đề và định hướng cho bài trình bày được gọi là

- A. Trang tiêu đề
- B. Trang nội dung
- C. Trang trình bày bảng
- D. Trang trình bày đồ họa

Câu 3: Các mẫu tạo sẵn bố cục nội dung có thể được sử dụng cho một bài trình chiếu gọi là

- A. Trình chiếu
- B. Mẫu bố trí
- C. Mẫu kí tự
- D. Mẫu thiết kế

Câu 4: Phương án nào sai?

- A. Phần mềm trình chiếu cho phép người sử dụng trình bày thông tin dưới hình thức trình chiếu
- B. Phần mềm trình chiếu có các hiệu ứng giúp làm cho nội dung trình bày thêm sinh động và ấn tượng
- C. Phần mềm trình chiếu thường được sử dụng để tạo bài trình chiếu trong các hội thảo, dạy học, tạo album với các hiệu ứng hoạt hình
- D. Không thể in trên giấy các tập được tạo bởi phần mềm trình chiếu

Câu 5: Phần mềm trình chiếu có chức năng

- A. Chỉ tạo bài trình chiếu
- B. Chỉ hiển thị các trang nội dung trên màn hình
- C. Chỉ để xử lí đồ họa
- D. Tạo bài trình chiếu và hiển thị nội dung các trang chiếu trên màn hình hoặc màn chiếu

Câu 6: Để giảm bậc phân cấp, em đặt con trỏ ở đầu dòng cần tạo cấu trúc phân cấp (nếu cần tạo cấu trúc phân cấp giống nhau cho nhiều dòng thì dùng chuột chọn các dòng) rồi nhấn tổ hợp phím

- A. Shift + Tab.
- B. Alt + Tab.
- C. Ctrl + Tab
- D. Ctrl + Shift

Câu 7: Phương án nào sai khi chọn mẫu bố trí?

- A. Chọn thẻ Home, nhấp chuột vào mũi tên bên phải New Slide và chọn mẫu bố trí.
- B. Chọn thẻ Insert, nhấp chuột vào mũi tên bên phải New Slide và chọn mẫu bố trí.
- C. Chọn thẻ Home, nhấp chuột vào Layout và chọn mẫu bố trí.

D. Chọn thẻ Insert, nhấp chuột vào Layout và chọn mẫu bố trí.

Câu 8: Trong PowerPoint, em mở thẻ nào để định dạng văn bản?

- A. Home B. Insert C. Design D. View

Câu 9: Trong PowerPoint, khi chọn ảnh, em mở thẻ nào để định dạng hình ảnh?

- A. Home B. Format C. Design D. View

Câu 10: Phương án nào không phải là chức năng của các công cụ định dạng hình ảnh trên trang chiếu?

- A. Thay đổi vị trí và kích thước của hình ảnh C. Thêm đường viền tạo khung cho hình ảnh
B. Thay đổi lớp, cắt hình, quay hình,... D. Thay đổi nội dung hình ảnh

Câu 11: Cách nào sau đây không là cách chèn hình ảnh vào trang chiếu?

- A. Insert/Pictures C. Sử dụng lệnh Copy và Paste
B. Insert/Online Picture D. Design, sau đó chọn mẫu trong Themes

Câu 12: Để hiển thị các mẫu định dạng ta mở thẻ nào?

- A. File B. Insert C. Design D. Animations

Câu 13: Phát biểu nào sai trong các phát biểu sau?

- A. Hình ảnh minh họa làm cho bài trình chiếu ấn tượng hơn
B. Nên chọn hình ảnh phù hợp với bài trình chiếu
C. Màu sắc, họa tiết trên hình ảnh không cần trùng khớp với chủ đề
D. Hình ảnh minh họa cần có tính thẩm mỹ

Câu 14: Điều gì sẽ xảy ra khi thuật toán tìm kiếm tuần tự không tìm thấy giá trị cần tìm trong danh sách?

- A. Tiếp tục tìm kiếm và không bao giờ kết thúc
B. Thông báo “Tìm thấy”
C. Thông báo “Tìm thấy” và kết thúc
D. Thông báo “Không tìm thấy” và kết thúc

Câu 15: Chọn câu diễn đạt đúng hoạt động của thuật toán tìm kiếm tuần tự?

- A. Tìm trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp
B. Tìm trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp
C. Tìm trên danh sách bất kì, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp
D. Tìm trên danh sách bất kì, bắt đầu từ danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp

Câu 16: Thuật toán tìm kiếm tuần tự cần bao nhiêu bước để tìm thấy số 7 trong danh sách các số {1, 4, 8, 7, 10, 28}?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 17: Thuật toán tìm kiếm tuần tự cần bao nhiêu bước để tìm thấy số 25 trong danh sách các số {3, 5, 12, 7, 11, 25}?

- A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Câu 18: Có mấy cách để diễn tả thuật toán

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 19: Trong sơ đồ khối hình thoi thể hiện bước thực hiện nào?

- A. Bắt đầu hoặc kết thúc C. Các bước so sánh
B. Đầu vào hoặc đầu ra D. Các bước xử lí

Câu 20: Trong sơ đồ khối hình bình hành thể hiện bước thực hiện nào?

- A. Bắt đầu hoặc kết thúc C. Các bước so sánh
B. Đầu vào hoặc đầu ra D. Các bước xử lí

Câu 21: Thuật toán tìm kiếm tuần tự thực hiện công việc gì?

- A. Lưu trữ dữ liệu B. Sắp xếp dữ liệu theo chiều tăng dần
C. Xử lí dữ liệu D. Tìm kiếm dữ liệu cho trước trong một danh sách

Câu 22: Để tăng tốc độ tìm kiếm trong danh sách lớn, ta nên:

- A. Sử dụng tìm kiếm tuần tự.
- B. Không cần sắp xếp dữ liệu trước.
- C. Dùng thuật toán tìm kiếm nhị phân nếu danh sách đã sắp xếp.
- D. Xóa bớt dữ liệu không cần thiết.

Câu 23: Chọn câu diễn đạt đúng hoạt động của thuật toán tìm kiếm nhị phân?

- A. Tìm trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ đầu danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp
- B. Tìm trên danh sách đã sắp xếp, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp
- C. Tìm trên danh sách bất kì, bắt đầu từ giữa danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp
- D. Tìm trên danh sách bất kì, bắt đầu từ đầu danh sách, chừng nào chưa tìm thấy hoặc chưa tìm hết thì còn tìm tiếp

Câu 24: Thuật toán tìm kiếm nhị phân cần bao nhiêu bước để tìm thấy từ “Mai” trong danh sách các từ {“ Hoa”, “Lan”, “Ly”, “Mai”, “Phong”, “Vi”}?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 25: Thuật toán tìm kiếm nhị phân cần bao nhiêu bước lặp để thông báo không tìm thấy số 25 trong danh sách các số {1, 4, 8, 7, 10, 28}?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Trắc nghiệm Đúng – Sai: ở mỗi đáp án A, B, C, D lựa chọn Đúng hoặc Sai.

Câu 26: Nhận định về thuật toán tìm kiếm

- A. Thuật toán tìm kiếm tuần tự duyệt qua từng phần tử trong danh sách để tìm kiếm giá trị mong muốn.
- B. Thuật toán tìm kiếm tuần tự luôn nhanh hơn thuật toán tìm kiếm nhị phân.
- C. Thuật toán tìm kiếm tuần tự chỉ hoạt động với danh sách đã được sắp xếp.
- D. Thuật toán tìm kiếm tuần tự chỉ hoạt động với danh sách đã được sắp xếp theo chiều tăng dần.

Câu 27: Phần mềm trình chiếu

- A. Phần mềm PowerPoint là một công cụ dùng để tạo bài trình chiếu.
- B. Trong PowerPoint, không thể thêm âm thanh hoặc video vào trang chiếu.
- C. Ta có thể thêm hiệu ứng chuyển đổi giữa các trang trình chiếu để bài thuyết trình trở nên sinh động hơn.
- D. Chúng ta có thể tạo hiệu ứng chuyển động cho các đối tượng như hình ảnh, văn bản và biểu đồ.

Câu 28: Điều gì sẽ xảy ra khi thuật toán tìm kiếm nhị phân tìm thấy giá trị cần tìm trong danh sách?

- A. Tiếp tục tìm kiếm và không bao giờ kết thúc
- B. Thông báo “Tìm thấy” và tìm tiếp xem còn phần tử nào khác nữa không
- C. Thông báo “Tìm thấy” và kết thúc
- D. Thông báo “Không tìm thấy” và kết thúc

Câu 29: Nếu mảng có 16 phần tử đã sắp xếp, tìm kiếm nhị phân cần tối đa bao nhiêu lần so sánh?

- A. 2
- B. 4
- C. 8
- D. 16

Câu 30: Tìm kiếm nhị phân hiệu quả hơn tìm kiếm tuần tự trong trường hợp nào?

- A. Khi mảng chưa được sắp xếp.
- B. Khi mảng có kích thước lớn và đã được sắp xếp.
- C. Khi cần tìm kiếm nhanh trong danh sách nhỏ.
- D. Khi dữ liệu không chứa số trùng lặp.

II. Câu hỏi tự luận

Câu 1: Em hãy nêu một số chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu?

Câu 2: Có nên sử dụng hình ảnh minh họa cho bài trình chiếu ko? Nếu có thì phải sử dụng như thế nào cho hợp lí?

Câu 3: Hiểu biết của em về thuật toán tìm kiếm nhị phân?

Câu 4: Trình bày các bước mô tả thuật toán tìm kiếm tuần tự bằng ngôn ngữ tự nhiên?